




**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT**  
(THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS)

 Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,  
Huyện Nam Sách, Hải Dương

 [www.anphatplastic.com](http://www.anphatplastic.com)

  
AN PHAT  
PLASTIC | BÁO CÁO  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2018

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH



**AN PHAT**  
PLASTIC

KIẾN TẠO  
**TƯƠNG LAI**  
**XANH**



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2018

## DANH MỤC VIẾT TẮT

<b>APH:</b>	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
<b>BCTC:</b>	Báo cáo tài chính
<b>BĐH:</b>	Ban Điều hành
<b>BKS:</b>	Ban Kiểm soát
<b>BLĐ:</b>	Ban lãnh đạo
<b>CBCNV:</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>CPI:</b>	Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
<b>CTCP:</b>	Công ty Cổ phần
<b>ĐHĐCĐ:</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>GDP:</b>	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
<b>GCC:</b>	Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh
<b>HĐQT:</b>	Hội đồng Quản trị
<b>KCN:</b>	Khu Công nghiệp
<b>KPI:</b>	Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
<b>MCK:</b>	Mã chứng khoán
<b>PTBV:</b>	Phát triển bền vững
<b>TC-KT:</b>	Tài chính – Kế toán
<b>TNHH:</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>TP:</b>	Thành phố
<b>UBCKNN:</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

## MỤC LỤC

<b>THÔNG TIN CHUNG (GRI 100)</b>	<b>5</b>
Tổng quan về báo cáo	8
Tổng quan về AAA	11
Chiến lược phát triển bền vững	29
Đạo đức và tính chính trực	38
Quản trị phát triển bền vững	42
Gắn kết với các bên liên quan	43
Xác định các lĩnh vực trọng yếu	50
<b>CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ (GRI 200)</b>	<b>52</b>
Hiệu quả hoạt động kinh tế	54
Sự hiện diện thị trường	58
Tác động kinh tế gián tiếp	59
Hành vi chống cạnh tranh	62
<b>CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG (GRI 300)</b>	<b>64</b>
Vật liệu	66
Năng lượng	68
Nước	70
Phát thải	71
Nước thải và chất thải	74
Tuân thủ về môi trường	77
<b>CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (GRI 400)</b>	<b>78</b>
Việc làm	80
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	82
Giáo dục và đào tạo	86
Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng	88
Cộng đồng địa phương	89
<b>BẢNG TUÂN THỦ GRI STANDARDS</b>	<b>92</b>

TIÊU CHUẨN CHUNG **GRI 100**

**GRI 101** Tổng quan về báo cáo

**GRI 102** Công bố thông tin chung

**GRI 103** Phương pháp quản trị

TIÊU CHUẨN CHUNG **GRI 200**

**GRI 201** Hiệu quả hoạt động kinh tế

**GRI 202** Sự hiện diện thị trường

**GRI 203** Tác động kinh tế gián tiếp

**GRI 206** Hành vi cản trở cạnh tranh

TIÊU CHUẨN CHUNG **GRI 300**

**GRI 301** Vật liệu

**GRI 302** Năng lượng

**GRI 303** Nước

**GRI 305** Phát thải

**GRI 306** Nước thải và chất thải

**GRI 307** Tuân thủ về môi trường

TIÊU CHUẨN CHUNG **GRI 400**

**GRI 101** Việc làm

**GRI 102** An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

**GRI 103** Giáo dục và đào tạo

**GRI 103** Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

**GRI 103** Cộng đồng địa phương



# GRI 100

## 01.Thông tin chung

---

- ◆ Tổng quan về báo cáo: GRI 101
- ◆ Công bố thông tin chung: GRI 102
- ◆ Phương pháp quản trị: GRI 103



## TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (GRI 101)

### Phương pháp quản trị

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2018. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo trình bày các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA đóng vai trò quan trọng trong việc giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập dựa theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện. Đồng thời báo cáo cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030.

### Phạm vi báo cáo:

- Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2018 – 31/12/2018
- Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2017
- Chu kỳ báo cáo: thường niên
- Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát và các công ty thành viên.

### Nguyên tắc báo cáo

Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo	
Gắn kết các bên liên quan	
Bối cảnh phát triển bền vững	
Mức độ trọng yếu	
Tính đầy đủ	

Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo	
Chính xác	So sánh
Cân bằng	Tin cậy
Rõ ràng	Cập nhật



### Thông tin liên hệ

AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ms Nguyễn Thị Tiệp  
 Trưởng Ban Thư ký  
 ✉ [tiennt@anphatplastic.com](mailto:tiennt@anphatplastic.com)  
 ☎ +84 912 808 885

## TỔNG QUAN VỀ AAA (GRI 102)

### GRI 102

GRI 102-1, 102-2, 102-3, 102-4, 102-6, 102-13

Tên tổ chức

Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ

Địa điểm của trụ sở chính

Các địa điểm hoạt động

Các thị trường phục vụ

Quyền hội viên trong các hiệp hội

#### Phương pháp quản trị

Thông qua trình bày về tầm nhìn, sứ mệnh và định vị thương hiệu, các thông tin chung về quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đưa ra một cái nhìn tổng quát về doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ các bên liên quan đưa ra các quyết định.

#### Phạm vi báo cáo

Tổng quan về Công ty

Cơ cấu sở hữu

Mô hình quản trị

Con số và sự kiện

Quyền hội viên trong các hiệp hội



**Tên Công ty**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ  
MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT

**Tên tiếng Anh**

An Phat Plastic and Green  
Environment Joint Stock Company

**Tên viết tắt**

An Phat., JSC

**Logo**



**Giấy CNĐKKD**

0800373586

do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh

Hải Dương cấp lần đầu

ngày 09/03/2007 thay đổi

lần thứ 27 ngày 24/09/2018

**Vốn Điều lệ**

1.711.999.760.000 đồng

**Trụ sở chính**

Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng,  
TT Nam Sách, huyện Nam Sách,  
tỉnh Hải Dương

**Điện thoại**

02203.755.998

**Fax**

02203.755.113

**Website**

www.anphatplastic.com

**Mã cổ phiếu**

AAA



## TÂM NHÌN

Trở thành Tập đoàn nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á



## SỨ MỆNH

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.



## ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU

Doanh nghiệp tiên phong tạo lập chuỗi giá trị công nghiệp nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường, xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững

## TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### SÁNG TẠO - ĐỔI MỚI

Tại An Phát, sức sáng tạo là một trong những giá trị tiên quyết thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Thành công của doanh nghiệp đến từ sức sáng tạo không ngừng, từ sự quyết tâm dám đổi mới, tạo ra những giá trị mới.

### HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG

Thành công của An Phát không chỉ được thể hiện bằng những con số kết quả kinh doanh mà còn là những giá trị bền vững đóng góp cho cộng đồng và xã hội. Không ngừng áp dụng những cải tiến mới để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn lực hiệu quả, tạo ra giá trị cho cộng đồng và xã hội là những bước đi trên lộ trình trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững của An Phát, đồng thời cũng là tiền đề cho định hướng phát triển dài hạn, tôn chỉ của An Phát trong hành trình lớn mạnh và phát triển của mình.

### ĐOÀN KẾT - KỶ LUẬT

Tập thể An Phát đoàn kết làm nên sức mạnh, đồng lòng để thực hiện những nhiệm vụ lớn lao, chung sức để vươn tới những điều không thể. Tinh thần đoàn kết, kỷ luật trong công việc chính là sức mạnh nội lực của An Phát để tạo ra sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, đưa doanh nghiệp phát triển và lớn mạnh từng ngày.

### CHIA SẺ - NHÂN VĂN

An Phát trân trọng mọi giá trị, tài năng và cố gắng của từng cán bộ nhân viên. Triết lý quản trị nhân sự của Công ty xuất phát từ tình cảm thân tình trong mối quan hệ giữa nhân viên, nhân viên cùng lãnh đạo, doanh nghiệp với đối tác. Tập thể An Phát là một gia đình lớn, nơi mỗi cá nhân đều được lắng nghe, yêu thương và khuyến khích để trở nên tốt đẹp hơn.

## HÀNH TRÌNH 2018

AAA đã vinh dự nhận giải thưởng FAST500 – Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2018. Đồng thời AAA tiếp tục lọt vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và đã cải thiện đáng kể vị trí xếp hạng, từ 431 năm 2017 lên 278 năm 2018 (tăng 131 bậc). Điều này lại một lần nữa khẳng định những bước tiến dài của AAA trong thời gian vừa qua.

Theo Quyết định số 2523/QĐ-BCT của Bộ công thương, CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát và CTCP An Tiến Industries (trước đây là CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái) đã được vinh dự nằm trong danh sách 11 doanh nghiệp xuất khẩu tiêu biểu ngành chất dẻo, khẳng định được vai trò và vị thế của mình trong ngành nhựa quốc gia với vị trí số 1 và 9 về kim ngạch xuất khẩu.

AAA đã hoàn tất mua thêm 4,6 triệu cổ phiếu HII, nâng lượng sở hữu từ 9,6 triệu (tỷ lệ 34,47%) lên 14,2 triệu tương ứng 50,99% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của HII. Trước giao dịch này, mặc dù tỷ lệ sở hữu dưới 50% nhưng HII vẫn được ghi nhận là công ty con của AAA do có 3/5 Thành viên HĐQT của HII là Thành viên BDH của AAA và là đại diện quản lý vốn của công ty tại HII nên AAA đã nắm quyền kiểm soát tại HII.

An Phát đã đạt những bước chân đầu tiên tại thị trường nội địa với việc ra mắt thành công sản phẩm bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn dưới thương hiệu AnEco. An Phát hiện là đơn vị Việt Nam đầu tiên được cấp chứng chỉ TUV Vincotte OK Home Compost cho các sản phẩm túi vi sinh phân hủy hoàn toàn theo tiêu chuẩn châu Âu EN13432 và là đơn vị Việt Nam duy nhất được công nhận là thành viên chính thức của Hiệp hội nhựa sinh học châu Âu.

THÁNG 1  
2018



THÁNG 5  
2018



THÁNG 8  
2018



THÁNG 9  
2018



THÁNG 4  
2018



THÁNG 7  
2018



THÁNG 8  
2018



THÁNG 10  
2018

AAA đã long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba và bằng khen do Chính phủ trao tặng. Đây là cột mốc quan trọng mở ra giai đoạn mới trong lịch sử của doanh nghiệp khi AAA vươn lên trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á với gần 100% sản lượng bao bì được xuất khẩu tới gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

AAA đã thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 1:1, chào bán 83,6 triệu cp, nâng vốn điều lệ từ 836 tỉ VND lên 1.672 tỉ VND, huy động được hơn 1.170 tỉ đồng để đầu tư vào Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, và xây dựng Nhà máy số 8. Các dự án trọng điểm được triển khai trong năm 2018 sẽ là bệ phóng cho tăng trưởng trong những năm tiếp, tiếp tục gia tăng giá trị cho cổ đông.

Năm 2018 AAA vinh dự nằm trong Top 3 "Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2018". Với các tiêu chí sáng lọc và bình chọn khắt khe hơn, năm 2018, toàn thị trường chứng khoán chỉ có 266 trên tổng số 686 doanh nghiệp niêm yết hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Kết hợp với các tiêu chí về thanh khoản, danh sách bình chọn doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm nay bao gồm 45 đơn vị, tương ứng với tỷ lệ 6,1% đang niêm yết trên hai Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Hồ Chí Minh.

Để thống nhất trong việc nhận diện thương hiệu Tập đoàn An Phát Holdings, AAA đã ra mắt logo và bộ nhận diện thương hiệu mới. Với màu sắc chủ đạo là màu xanh dương và màu xanh lá cây, logo biểu trưng cho tầm nhìn công nghiệp hóa gắn với phát triển bền vững mà An Phát muốn hiện thực hóa trong giai đoạn phát triển mới. Logo cũng truyền tải khát vọng tiến lên phía trước, không ngừng nỗ lực của con người An Phát, trở thành người tiên phong trong ngành nhựa Việt Nam, nâng tầm hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.



## 2002

Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, được thành lập ban đầu với 02 thành viên, vốn điều lệ là 500 triệu đồng, bước đầu gia nhập ngành nhựa bao bì

## 2005

Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên được đầu tư xây dựng năm 2004 chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm. Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đổng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm

## 2007

CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập ban đầu với vốn điều lệ 30 tỷ đồng và tăng lên 66 tỷ đồng vào tháng 12/2007, trụ sở của công ty đặt tại KCN An Đổng, Nam Sách, Hải Dương

## 2009

CTCP Nhựa và Bao bì An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát như hiện nay. Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, năng suất năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm. CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con - CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa

## 2010

CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với MCK là AAA. Nhà máy sản xuất bột đá của công ty con - CTCP An Tiến Industries chính thức đi vào hoạt động, sản lượng trung bình đạt 450 tấn sản phẩm/tháng, bước đầu giúp AAA tự chủ trong nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất.

## 2013

Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, năng suất năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm. Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế

## 2016

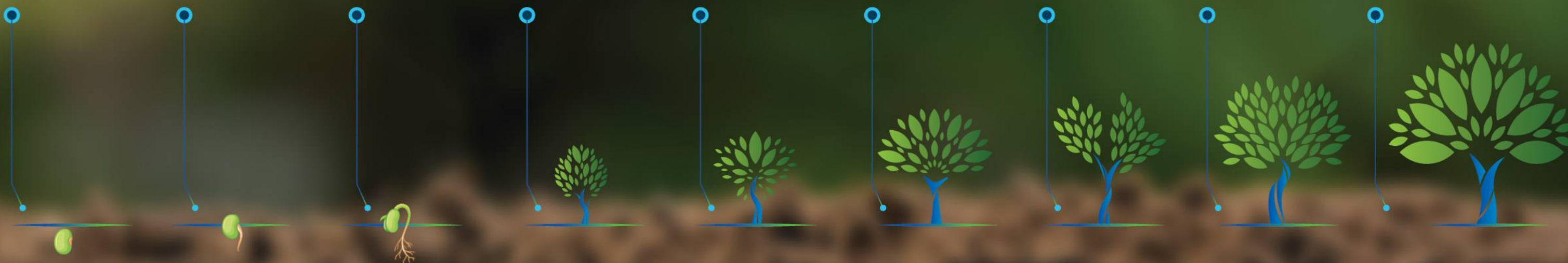
Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ HNX sang HOSE. Vốn Điều lệ được tăng lên 570 tỷ đồng

## 2017

AAA đưa 02 nhà máy đi vào hoạt động, nâng tổng công suất lên 96.000 tấn/năm. Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng. Công ty con - CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP An Tiến Industries) được niêm yết trên HOSE với MCK HII. AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)

## 2018

AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV. AAA đầu tư vào công ty con - Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty con - CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278,5 tỷ VND



## LĨNH VỰC KINH DOANH

### • Sản xuất bao bì màng mỏng:

Với hệ thống gồm 7 nhà máy sản xuất, An Phát có năng lực cung cấp ra thị trường 96.000 tấn bao bì màng mỏng mỗi năm, bao gồm các loại bao bì truyền thống từ PE và các loại bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn.

Bao bì truyền thống



Bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn



### • Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu ngành nhựa:

Sản xuất và phân phối bột đá CaCo3 và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Calbest; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa



### • Cung cấp các dịch vụ logistics:

Cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi

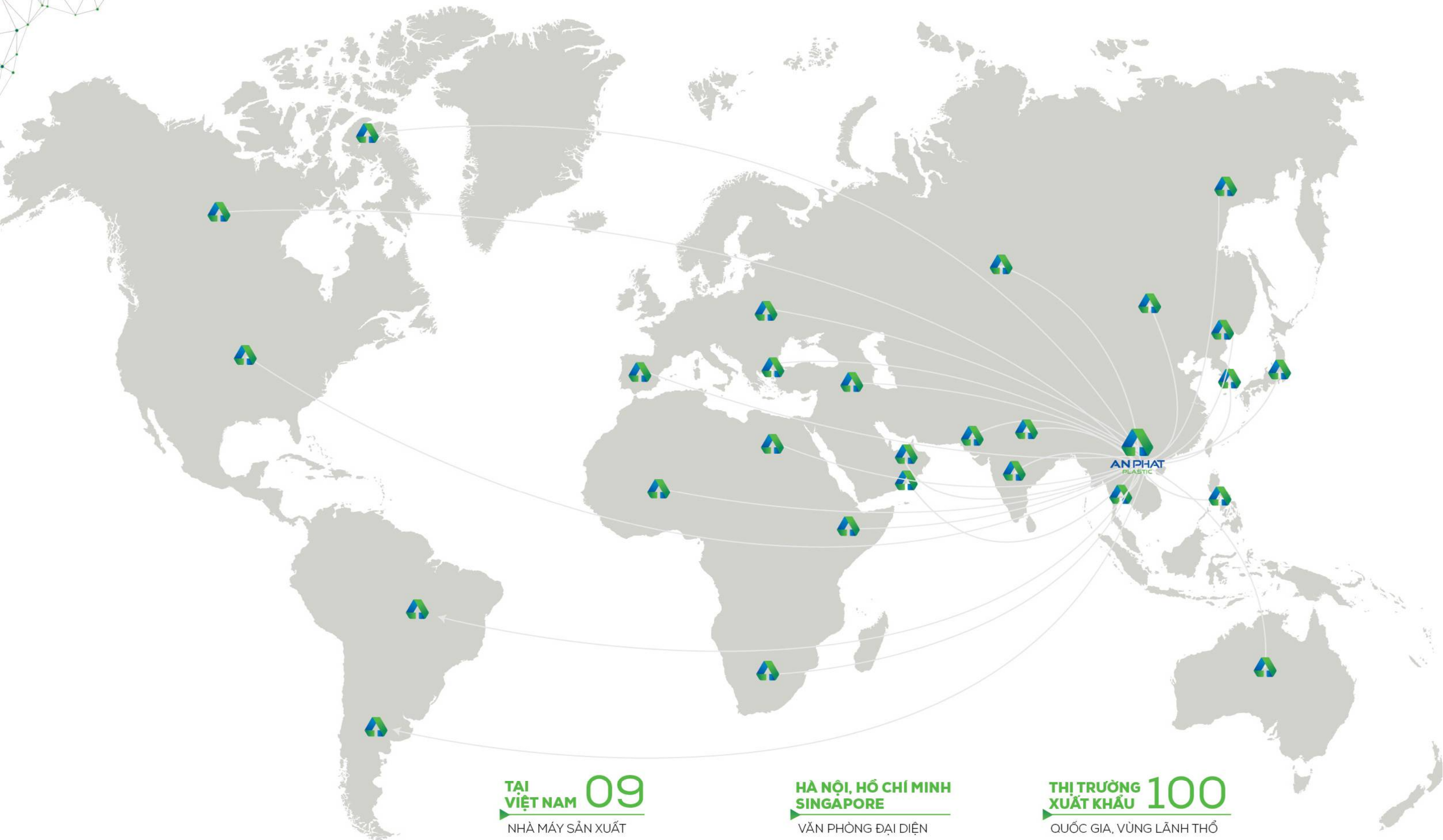


### • Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp:

Phát triển và kinh doanh hạ tầng và các dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp



**ĐỊA BÀN KINH DOANH**



**TẠI VIỆT NAM 09**  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT

**HÀ NỘI, HỒ CHÍ MINH SINGAPORE**  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

**THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU 100**  
QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ

## CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT



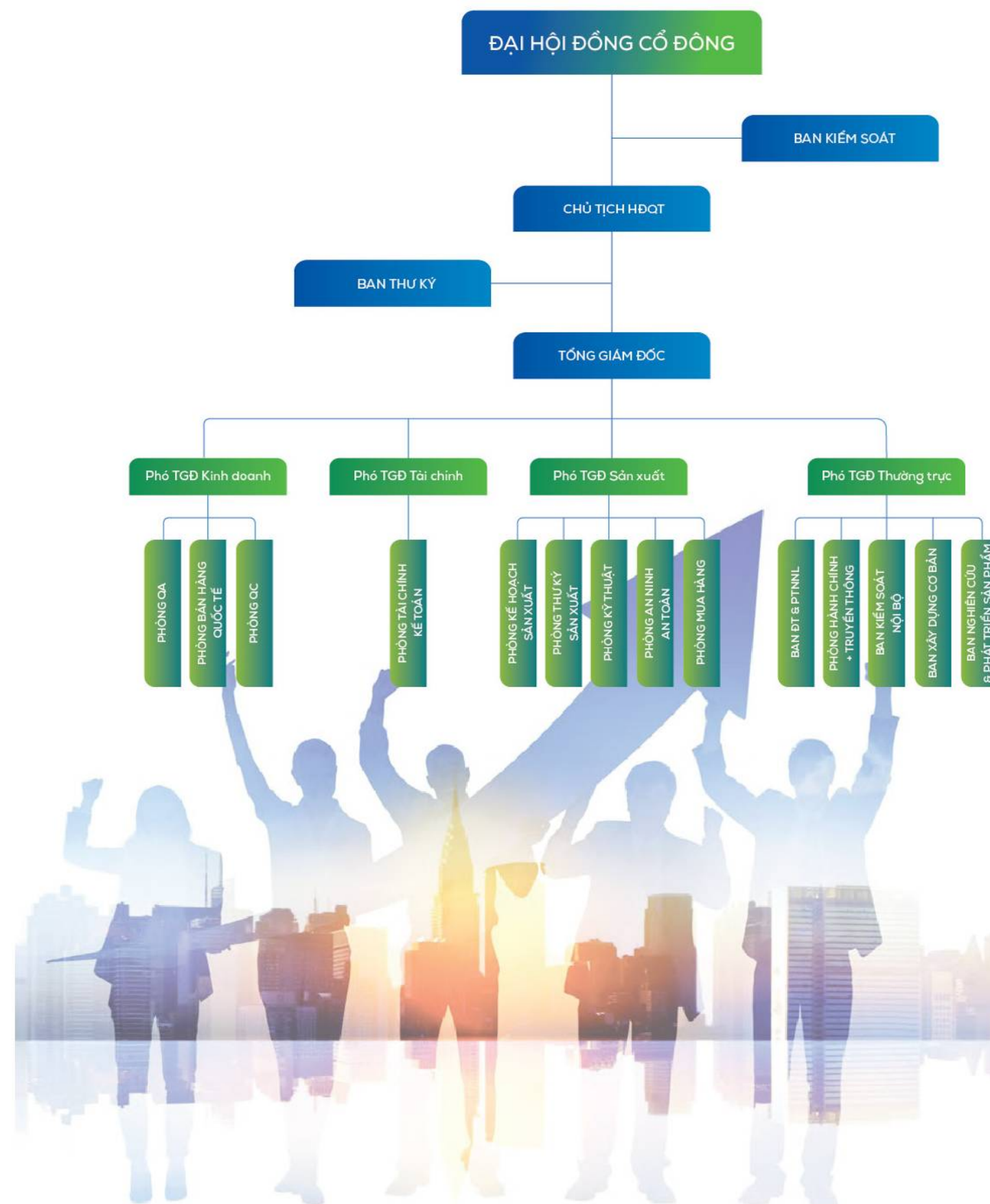
CTCP An Tiến Industries (HII)



Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của AAA	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Kết quả kinh doanh 2018
1	CTCP An Tiến Industries (HII)	Công ty con	278.500.000.000 VND	50,99%	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Khai thác đá, dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác, sản xuất hạt nhựa và nguyên vật liệu ngành nhựa	Doanh thu và LNST hợp nhất đạt lần lượt 4.878 tỷ đồng và 45 tỷ đồng, tăng trưởng 266% và giảm 27% so với cùng kì 2017
2	Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát	Công ty con	910.000.000.000 VND	100%	Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và cung cấp các dịch vụ hạ tầng	Thành lập từ cuối năm 2017, doanh thu năm 2018 đạt 1.5 tỷ đồng, LNST đạt 2.1 tỷ đồng.

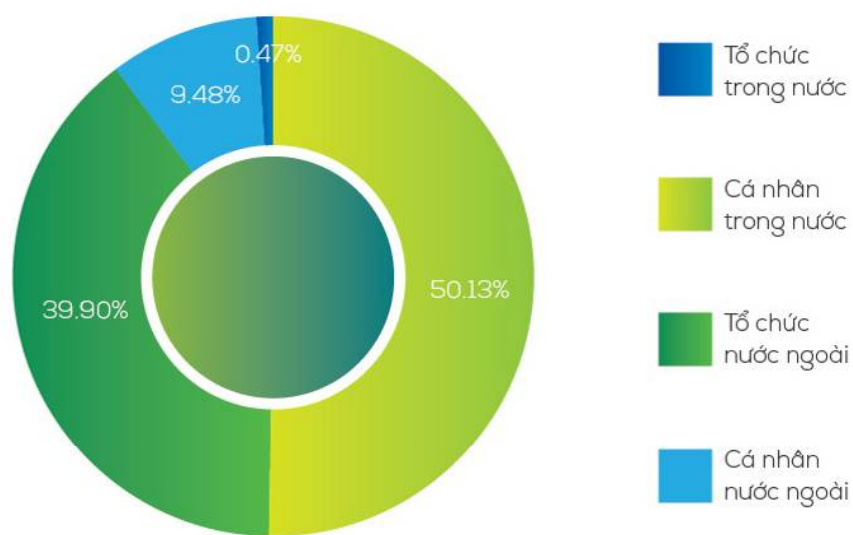
## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



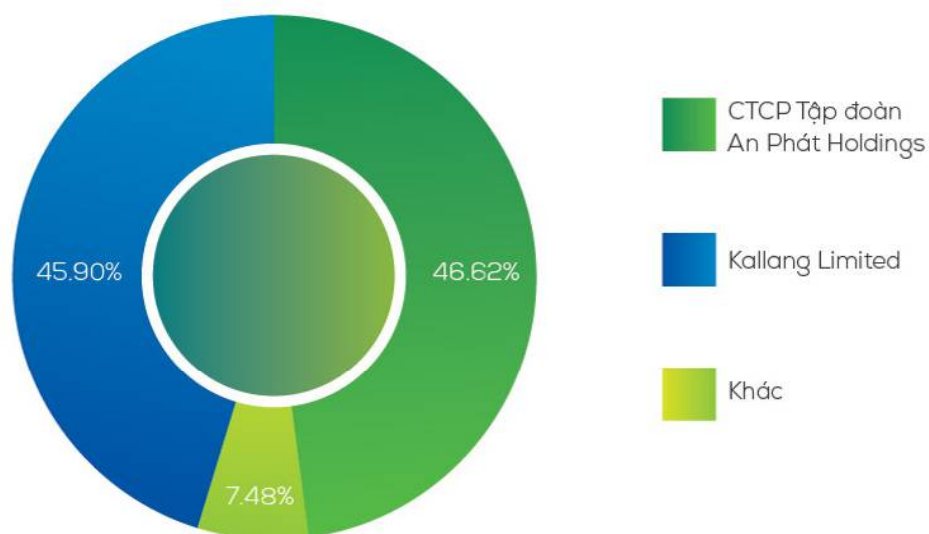
## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

- Vốn điều lệ: 1.711.999.760.000 đồng
- Mã cổ phiếu: AAA
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 171.199.976 cổ phần
- Tổng số cổ phần niêm yết: 171.199.976 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 167.985.756 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.214.220 cổ phần.
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 28/12/2018): 2.516.639.647.200 đồng

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/02/2019)



### Cơ cấu sở hữu



Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu trên 5%	79.817.140	46,62%	12.798.124	7,48%	92.615.264	54,10%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	4.347.920	2,54%	-	-	4.347.920	2,54%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	69.982.167	40,87%	4.254.625	2,49%	74.236.792	43,36%
<b>Tổng cộng</b>	<b>154.147.227</b>	<b>90,03%</b>	<b>17.052.749</b>	<b>9,97%</b>	<b>171.199.976</b>	<b>100%</b>

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-	-
Cổ đông nội bộ	400.000	0,23%	-	-	400.000	0,23%
Các cổ đông khác	153.747.227	89,81%	17.052.749	9,97%	170.799.976	99,77%
<b>Tổng cộng</b>	<b>154.147.227</b>	<b>90,03%</b>	<b>17.052.749</b>	<b>9,97%</b>	<b>171.199.976</b>	<b>100%</b>

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Tổ chức	85.822.708	50,13%	16.249.675	9,48%	102.072.383	59,62%
Cá nhân	68.324.519	39,90%	803.074	0,47%	69.127.593	40,38%
<b>Tổng cộng</b>	<b>154.147.227</b>	<b>90,03%</b>	<b>17.052.749</b>	<b>9,97%</b>	<b>171.199.976</b>	<b>100%</b>

## SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và tên Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>HĐQT</b>	Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Trung – Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
	Phạm Hoàng Việt – Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
	Đình Xuân Cường – Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT	0	0
<b>Ban Điều hành</b>	Nguyễn Lê Trung – Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoán – Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
	Đặng Thị Quỳnh Phương – Phó TGD phụ trách kinh doanh	0	0
<b>BKS</b>	Nguyễn Thị Giang – Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh – Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Phượng – Thành viên BKS	0	0
<b>Kế toán trưởng</b>	Nguyễn Thị Thùy Vân	400.000	0
<b>Người ủy quyền CBTT</b>	Đoàn Việt Khương – Người ủy quyền CBTT	0	0



## QUYỀN HỘI VIÊN TRONG CÁC HIỆP HỘI

STT	Hiệp hội	Năm gia nhập	Website	Thông tin cơ bản
1	Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA)	2007	www.vpas.vn	Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) là tổ chức tự nguyện phi chính phủ của các đơn vị hoạt động trong lãnh vực nghiên cứu khoa học, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa. VPA ra đời với mục đích liên kết, hợp tác và hỗ trợ các thành viên về kinh tế – kỹ thuật trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm, đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động. Là thành viên của VPA từ sớm, AAA luôn nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp nhựa cùng phát triển, nâng tầm ngành nhựa Việt Nam.
2	Hiệp hội Nhựa sinh học châu Âu	2017	www.european-bioplastics.org	Hiệp hội Nhựa sinh học Châu Âu là tổ chức tiên phong trong việc phát triển ngành nhựa sinh học tại châu Âu. Hiệp hội cam kết đóng góp cho sự phát triển của ngành nhựa bằng cách nâng cao nhận thức của các bên liên quan về lợi ích của nhựa sinh học trong việc giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch, giảm hiệu ứng nhà kính và tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo. Hiện Hiệp hội có hơn 70 thành viên là các công ty tham gia vào chuỗi cung ứng nhựa sinh học trên toàn thế giới. AAA tự hào là thành viên Việt Nam duy nhất của hiệp hội, đơn vị tiên phong tiên phong cổ vũ sự phát triển của ngành.



GRI 102

GRI 102-14, GRI 102-15

- Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao
- Các tác động, rủi ro và cơ hội chính

## THÔNG điệp PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### *Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!*

Là người sáng lập, thành viên HĐQT cũng như Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của An Phát. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, An Phát đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị tích cực cho cổ đông và tất cả các bên hữu quan – từ những người con trong gia đình An Phát đến những bạn hàng, đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Phát triển bền vững được xác định là một ưu tiên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty. Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của An Phát, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ góp phần làm gia tăng giá trị doanh nghiệp, đồng thời đóng góp cho việc xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả CBCNV trong gia đình An Phát. Chúng tôi hiểu rằng dù còn nhiều khó khăn thử thách, chúng tôi vẫn sẽ không ngừng tiến bước trên cuộc hành trình phát triển bền vững, cùng với những người bạn đồng hành, nỗ lực hết mình kiến tạo tương lai xanh cho nhân loại.

Chúng tôi chưa hài lòng khi những đóng góp cho cộng đồng chỉ đến từ giá trị kinh tế được tạo ra trong quá trình sản xuất kinh doanh. Chúng tôi nỗ lực tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng xã hội, góp phần xây dựng một lối sống xanh, tiêu dùng xanh, dựng xây thế giới xanh cho tương lai. Điều này đòi hỏi tư duy mới, con đường mới để phát triển bền vững và sáng tạo giá trị. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo An Phát sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lê Trung

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP



### Đa dạng hóa, tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường:

- Tối ưu hóa hiệu quả danh mục sản phẩm, đẩy mạnh bán hàng và mở rộng các sản phẩm, thị trường có biên lợi nhuận cao
- Phát triển nhanh, mạnh, lấy các sản phẩm thân thiện với môi trường làm sản phẩm sản xuất và kinh doanh chủ lực theo xu thế tiêu dùng tất yếu của thế giới; chuyển dịch cơ cấu sản xuất và bán hàng từ các sản phẩm nhựa truyền thống sang các sản phẩm xanh thân thiện với môi trường
- Phát triển các dòng sản phẩm nhựa mới bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi của AAA là màng sản xuất bao bì màng mỏng, kéo dài chuỗi sản phẩm ngành hóa nhựa từ nguyên vật liệu đầu vào đến đầu ra và sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng, làm gia tăng giá trị ngành, nâng cao sự phát triển của ngành hóa nhựa Việt Nam, gia tăng sức cạnh tranh của ngành sản xuất Việt Nam trên thế giới.

### Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì nhựa màng mỏng lớn nhất khu vực, tiến tới vị thế dẫn đầu trong ngành thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á.

- Duy trì và củng cố mạng lưới khách hàng và thị trường quốc tế sẵn có
- Đẩy mạnh phát triển các thị trường trọng tâm trong giai đoạn tới là Nhật Bản và Mỹ
- Chiếm lĩnh thị trường nội địa bằng các sản phẩm nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường

### Đầu tư vào R&D ứng dụng, tiên phong về công nghệ, sẵn sàng liên doanh liên kết

- Đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới theo xu hướng mới nhất của thị trường thế giới.
- Nghiên cứu chủ động sản xuất hạt compounds nguyên liệu phân hủy sinh học, tiếp tục nghiên cứu tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu đầu vào để giảm chi phí sản xuất, gia tăng sức cạnh tranh
- Sẵn sàng liên doanh liên kết với những người khổng lồ về công nghệ trên thế giới để nhận chuyển giao công nghệ, hợp tác cùng phát triển

### Xây dựng, củng cố và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp:

Phát huy, xây dựng và phát triển chiến lược truyền thông đối nội dựa trên 3 cột trụ: con người, giá trị văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc.

- Về con người, nhân sự được xác định là nhân tố cốt lõi của An Phat, và được đầu tư nguồn lực để bồi dưỡng, vun đắp.
- Về giá trị văn hóa doanh nghiệp, An Phat sẽ tiếp tục giữ gìn và phát huy văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng các chuẩn mực về ứng xử, làm việc 9G và 9T.
- Về môi trường làm việc, An Phat hướng đến chuẩn hóa tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp nhưng cũng ấm áp, thân thiện.

### Xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, định hướng theo các chuẩn mực quốc tế

- Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến mô hình tổ chức, quản trị doanh nghiệp để phù hợp với quy mô phát triển từng giai đoạn;
- Quy hoạch khoa học và đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cả số lượng và chất lượng cho phát triển.
- Không ngừng học hỏi và áp dụng những phương tiện công nghệ của thời đại để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả của công tác quản trị, điều hành.

### Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông

- Tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính, sử dụng đòn bẩy tài chính thận trọng, bảo vệ lợi ích cho cổ đông và các bên hữu quan.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các công tác tài chính, kế toán, chủ động hoạch định, kiểm soát và quản trị tài chính.

### Hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững:

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hiệu quả kinh doanh, chiến lược phát triển của AAA còn gắn liền với trách nhiệm về môi trường, nguồn nhân lực và xã hội. Các cổ đông lớn, HĐQT và BDH Công ty cam kết hướng tới những chuẩn mực cao nhất về môi trường, xã hội, thực hiện minh bạch thông tin theo các tiêu chuẩn báo cáo quốc tế.

- **Môi trường:** AAA đưa ra giải pháp cho vấn đề môi trường bằng việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm thân thiện môi trường, lan tỏa xu hướng tiêu dùng xanh cho cộng đồng, giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa. Đồng thời Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường, tuân thủ và giám sát chặt chẽ để không xảy ra vi phạm các quy định của nhà nước và chính quyền địa phương về xả thải.
- **Nguồn nhân lực:** Không ngừng cải thiện môi trường và chế độ làm việc cho CBCNV, đảm bảo an toàn lao động tuyệt đối; đầu tư phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
- **Cộng đồng xã hội:** Duy trì đóng góp thường xuyên cho ngân sách nhà nước, tích cực trong các công tác hỗ trợ cộng đồng



## CÁC RỦI RO CHỦ YẾU

Trong quá trình hoạt động, AAA đã nhận diện một số loại rủi ro để thực hiện theo dõi và kiểm soát:

### RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC

Chiến lược của Công ty không phù hợp với thời đại; không bắt xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty

### RỦI RO THỊ TRƯỜNG

- Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ
- Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng
- Những quan ngại về môi trường về rác thải nhựa có thể khiến người tiêu dùng hạn chế lượng bao bì nhựa sử dụng, gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty

### RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU

- Giá nguyên vật liệu biến động bất thường, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh
- Không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn.
- Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

### RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

- Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất
- Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của quốc tế

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- HDQT đã xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, BDH nắm bắt và phổ biến cho các phòng ban, bộ phận nắm được định hướng phát triển của doanh nghiệp.
- HDQT và BDH xác định các nguồn lực cốt lõi để thực hiện mục tiêu, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược đã vạch ra.
- HDQT và BDH dự báo biến động và kịp thời điều chỉnh mục tiêu ngắn hạn theo tình hình thực tế

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Xây dựng bộ phận Phân tích dự báo thực hiện nhiệm vụ phân tích, nghiên cứu nhu cầu thị trường, dự báo các xu hướng về sản phẩm, các biến động trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời.
- Phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh của xã hội
- Bộ phận R&D nghiên cứu các sản phẩm mới, chất lượng cao, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, lợi thế cạnh tranh cho công ty
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối, tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối, kết hợp cả các kênh truyền thống và hiện đại.

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Theo dõi chặt chẽ giá hàng hóa thông qua Phòng mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Tổng giám đốc định kì
- Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường
- Hạn chế tồn kho nguyên vật liệu tuy nhiên vẫn đảm bảo quản lí hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất
- Đa dạng hóa các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cạnh tranh
- Thường xuyên đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành
- Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn & xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất.
- Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất & định kì tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, cử CBCNV sang học tập tại nước ngoài
- Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV.



### RỦI RO VỀ AN NINH THÔNG TIN

Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công



### RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty



### RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty chủ yếu là ảnh hưởng đến khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và nợ vay.



### RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ nên có tác động đến kết quả kinh doanh và định hướng của Công ty  
 Nguy cơ kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật



### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Công ty có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất



### CÁC RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng
- Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- BDH theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước
- Chủ động phòng ngừa thông qua điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại... Các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất
- BDH nghiên cứu tính khả thi và triển khai các công cụ phòng vệ

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế
- Công ty luôn lập kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hợp lí
- Sử dụng đòn bẩy tài chính thận trọng.

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn
- Rà soát 100% hồ sơ, hợp đồng được ký kết
- Bộ phận Thư ký tư vấn tham mưu cho HDQT và các đơn vị thành viên về các dự án đầu tư, thỏa thuận hợp tác kí kết

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm
- Tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế về quản lí môi trường như ISO 9001
- Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động

### BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Công ty đã mua các bảo hiểm vật chất và tài sản cho các nhà máy và dự án của mình.

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng và xã hội.

### • Tác động đối với nền kinh tế:

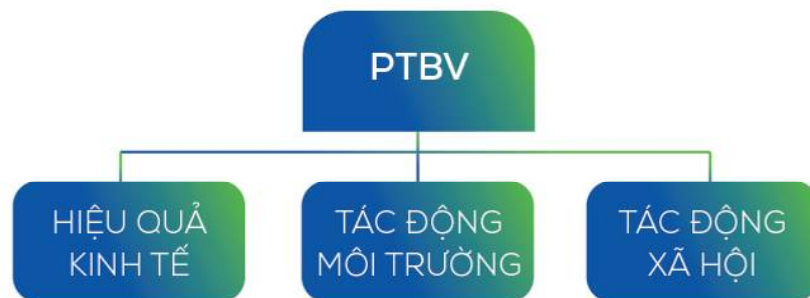
AAA luôn đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, An Phát luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đi trước và đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

### • Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn Hải Dương và các tỉnh lân cận, đóng góp không nhỏ cho công tác an sinh. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, san sẻ khó khăn với xã hội.

### • Tác động đối với môi trường:

AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để "xanh" trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các định hướng và chiến lược phát triển bền vững của AAA theo các mục tiêu thế kỷ của Liên Hợp Quốc

	MỤC TIÊU LIÊN HỢP QUỐC	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020
<b>TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</b>	<p><b>Mục tiêu 8:</b> Giải quyết việc làm, phát triển kinh tế</p> <p><b>Mục tiêu 17:</b> Đẩy mạnh cách thức thực hiện và đem lại sức sống mới cho quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững</p>	<p>Đảm bảo tăng trưởng kinh tế dài hạn và bền vững</p> <p>Thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, tập trung vào các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động</p> <p>Duy trì và phát huy thế mạnh tại các thị trường xuất khẩu</p> <p>Sẵn sàng liên doanh, liên kết với các đối tác trên toàn thế giới, hợp tác cùng phát triển</p>
<b>PHÁT TRIỂN XÃ HỘI</b>	<p><b>Mục tiêu 2:</b> Chất lượng giáo dục</p> <p><b>Mục tiêu 3:</b> Cuộc sống khỏe mạnh</p> <p><b>Mục tiêu 9:</b> Công nghiệp đổi mới và hạ tầng</p>	<p>Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện, đảm bảo CBCNV có điều kiện tốt nhất để học hỏi và phát huy năng lực</p> <p>Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về BHYT, BHXH cho người lao động</p> <p>Duy trì và phát triển các chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động</p> <p>Nâng cao ý thức vì cộng đồng trong mỗi cá nhân, thúc đẩy cá nhân hoạt động vì sự phát triển của xã hội</p> <p>Xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp, xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững</p>
<b>BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>	<p><b>Mục tiêu 7:</b> Năng lượng sạch và bền vững</p> <p><b>Mục tiêu 12:</b> Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm</p>	<p>Tuân thủ các quy định về môi trường</p> <p>Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng để mỗi CBCNV của An Phát đều trở thành đại sứ môi trường</p> <p>Cải tiến sản xuất để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu</p> <p>Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất kinh doanh</p> <p>Thúc đẩy tiêu dùng xanh trong cộng đồng, xã hội</p>



**ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC**



GRI 102-16, 102-17  
Đạo đức và tính chính trực

**Phương pháp quản trị**

AAA hướng đến xây dựng mô hình doanh nghiệp minh bạch và chuẩn hóa các thông tin và quy tắc ứng xử trong các mối quan hệ. Với cốt lõi là các giá trị văn hóa đã được xây dựng và bồi đắp trong 15 năm hình thành và phát triển, AAA đã ban hành Bộ nguyên tắc ứng xử cho CBCNV. Bộ nguyên tắc đưa ra phân loại và quy định rõ ràng về trách nhiệm của CBCNV với các bên liên quan,... cùng với các quy định cụ thể về các chuẩn mực và hướng dẫn thực hiện.

**Phạm vi báo cáo:**

- Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi
- Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức

## GEN NGƯỜI AN PHÁT

<p><b>THÁI ĐỘ TÍCH CỰC</b> LẠC QUAN - TÍCH CỰC TRONG SUY NGHĨ VÀ HÀNH ĐỘNG</p> <p><b>LẠC QUAN</b> CHIA SẺ - HỢP TÁC - TINH THẦN LÀM VIỆC NHÓM</p> <p><b>TRÁCH NHIỆM</b> SẴN SÀNG - QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ</p>	<p><b>CHÂN THÀNH</b> CƠI TRỌNG LỢI ÍCH TẬP THỂ NÓI ĐI ĐỐI VỚI LÀM</p> <p><b>KHIÊM NHƯỜNG</b> KHIÊM TỐN - LẮNG NGHE CỒI MỒ</p> <p><b>HAM HỌC HỎI</b> Ý THỨC HỌC TẬP TRAU ĐỐI KIẾN THỨC</p>
--	---

**Giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực của hành vi**

**Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp**

Bộ Nguyên tắc được xây dựng và ban hành với mục đích:

- Quy định các chuẩn mực ứng xử và điều chỉnh các hành vi ứng xử của CBCNV trong mối quan hệ với các bên liên quan khi thực hiện nhiệm vụ đảm bảo sự liêm chính, trung thực của CBCNV
- Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CBCNV trong việc tuân thủ các quy định của Công ty và quy định của pháp luật

- Định hướng, điều chỉnh và quy chuẩn lời nói, thái độ, hành vi của toàn thể CBCNV phù hợp với chuẩn mực chung, góp phần xây dựng môi trường làm việc có văn hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Cung cấp cho AAA công cụ tổ chức, điều hành và kiểm soát trong việc chấp hành quy định của Công ty, quy định của pháp luật góp phần xây dựng và kiến tạo một tập thể An Phát văn minh, hiện đại
- Xây dựng hình ảnh, uy tín của An Phát, tạo nên những lợi thế cạnh tranh cũng như quảng bá hình ảnh, thương hiệu của An Phát trong nước và quốc tế

Bộ nguyên tắc gồm 23 điều quy định về trách nhiệm của cá nhân trong các mối quan hệ với các bên liên quan và trong công việc, bao gồm định hướng trong những nội dung chính:

- Quy tắc ứng xử nội bộ bao gồm ứng xử với các công ty thành viên, ứng xử với cá nhân (CBCNV với cán bộ lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo với CBCNV; ứng xử với đồng nghiệp và các văn hóa trong công việc (Văn hóa claim, văn hóa sáng tạo, văn hóa vượt khó, văn hóa giữ chữ tín)
- Quy tắc ứng xử với các bên hữu quan (đối tác, khách hàng, cơ quan truyền thông,...)
- Các nghi thức ứng xử cụ thể (văn hóa chào hỏi, trang phục, văn hóa hội họp, văn hóa nghe điện thoại,...)

**Đào tạo & truyền thông về quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp**

Sau khi được ban hành và thông báo tới toàn thể CBCNV, các hoạt động truyền thông nội bộ về Bộ nguyên tắc ứng xử đã được triển khai rộng khắp trên toàn hệ thống với nhiều hình thức như qua các bản tin nội bộ, phát động phong trào,... để văn hóa doanh nghiệp được thấm nhuần trong đời sống sản xuất kinh doanh của CBCNV. Đồng thời Công ty cũng tổ chức đào tạo về văn hóa và nguyên tắc ứng xử cho CBCNV mới và tổ chức đào tạo nhắc nhở đối với các CBCNV vi phạm.

Việc ban hành chính thức đã giúp CBCNV trong Công ty có được những thước đo, tiêu chí cụ thể trong ứng xử và làm việc, từ đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sáng tạo.

The image shows a page from an internal newsletter titled "BẢN TIN NHẬN SỰ" (Issue 05, dated 24/06/2019). It features several articles:
 

- CHUYÊN DỊCH EARTH DAY COMPOSTABLE: TRIỂN VỌNG DÀNH CHO SẢN PHẨM THAY THẾ TÙNG-LÔNG**: Discusses the company's commitment to sustainable products.
- AN PHÁT HOLDINGS CHÍNH THỨC TRỞ THÀNH NHÀ CUNG CẤP CỦA HÀNG ĐIỆN THOẠI ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI - SAMSUNG**: Announces a partnership with Samsung.
- TÁC NGHIỆP TÍCH CỰC CHINH CHẾ PHỤC LỢI**: Promotes environmental and social responsibility.

 The page includes photos of product displays and group photos, along with QR codes for more information.

## ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC

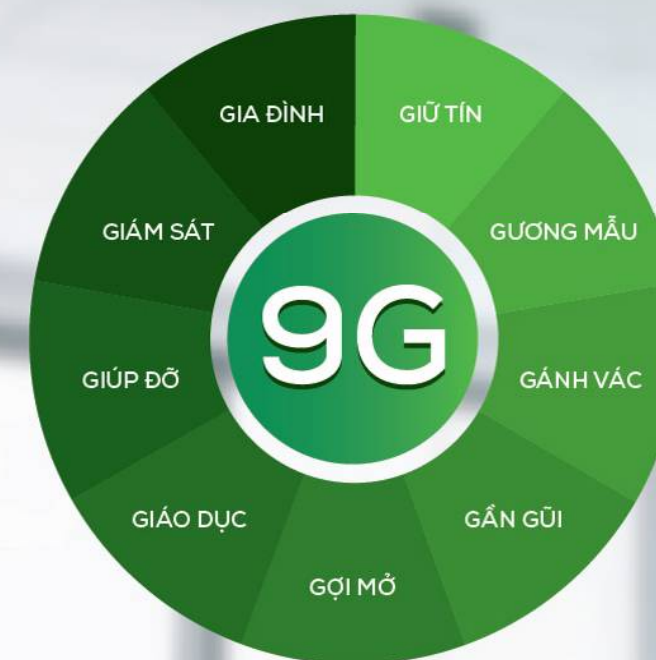
Cam kết thực hiện quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của lãnh đạo trong việc thực hiện quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp



Toàn bộ CBCNV của Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định trong nội quy lao động, các quy chế nội bộ của Công ty. CBCNV cũng cam kết tuân thủ bộ nguyên tắc ứng xử của doanh nghiệp, tuân thủ các quy định các pháp luật, góp phần xây dựng hình ảnh và uy tín của AAA trên thị trường.

### Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức

AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện cơ chế đánh giá và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức. Công ty hiện đã triển khai đánh giá theo các chuẩn mực ứng xử. Hàng quý CBCNV sẽ tiến hành chấm 9G cán bộ quản lý trực tiếp theo bộ câu hỏi gồm 45 câu được xây dựng dựa trên các nguyên tắc ứng xử 9G. Kết quả chấm sẽ được công bố trên toàn hệ thống. Đối với cán bộ lãnh đạo có điểm chấm không đạt yêu cầu sẽ phải giải trình với BDH và là yếu tố đưa vào cân nhắc khi xem xét lương thưởng. Bên cạnh đó Công ty cũng đang xây dựng cơ chế thực hiện đánh giá của cán bộ lãnh đạo với CBCNV dựa theo bộ nguyên tắc ứng xử 9T, nhằm tăng cường minh bạch và phát hiện các hành vi sai trái, vi phạm. Đồng thời tại AAA cán bộ quản lý sẽ chịu trách nhiệm về vi phạm của CBCNV thuộc sự quản lý trực tiếp. Với các trường hợp xảy ra vi phạm, cán bộ quản lý sẽ tham gia đào tạo nhắc nhở cùng CBCNV.



## QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 102

GRI 102-18  
Quản trị phát triển bền vững



### Phương pháp quản trị:

Trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, AAA hướng tới xây dựng mô hình quản trị hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan trong các mối quan hệ phát triển bền vững.

### Phạm vi báo cáo:

Mô hình quản trị

### Vai trò trách nhiệm của các bên liên quan trong phát triển bền vững

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng xây dựng cơ chế quản trị xuyên suốt, gắn kết các mục tiêu của chương trình phát triển bền vững:



## GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 102

GRI 102-40, GRI 102-42, GRI 102-43, GRI 102-44  
Danh sách các nhóm liên quan  
Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan  
Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan  
Các mối quan ngại và chủ đề chính



### Phương pháp quản trị:

AAA xác định các bên liên quan dựa Công ty được định nghĩa là các tổ chức hoặc cá nhân có "liên quan" hoặc "lợi ích" từ hoạt động của Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Thông qua nhiều kênh tương tác khác nhau, AAA tiếp nhận các ý kiến của các bên hữu quan, đặc biệt là các vấn đề về quản trị, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, phát triển cộng đồng, xã hội.

### Phạm vi báo cáo

Gắn kết với các bên liên quan

Sự tham gia của các bên liên quan trong chính sách và hoạt động của AAA  
Ma trận xác định các lĩnh vực trọng yếu



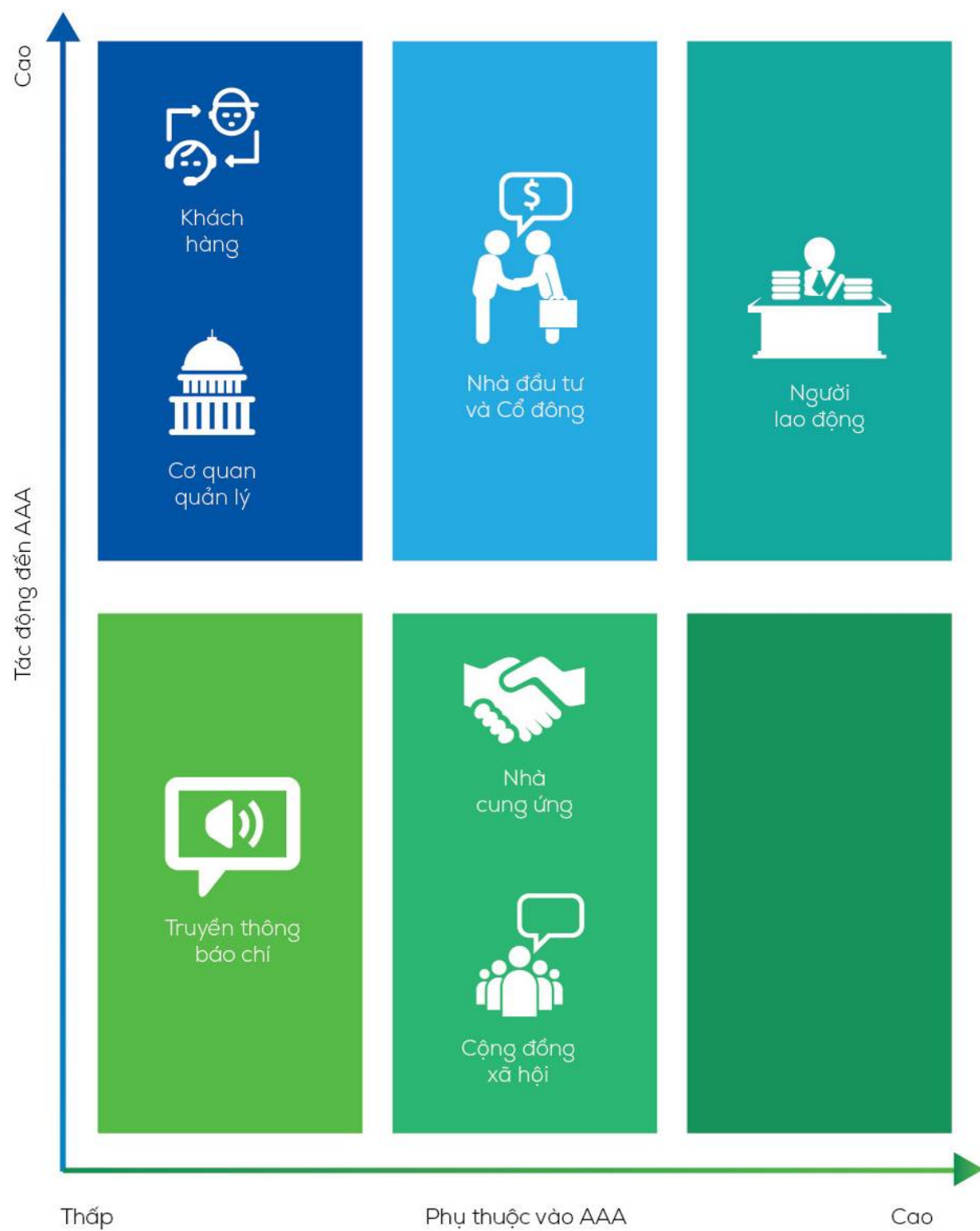
### Bước 1: Xác định các bên liên quan:

Các bên liên quan của Công ty được định nghĩa là các tổ chức hoặc cá nhân có "liên quan" hoặc "lợi ích" từ hoạt động của Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Các bên liên quan được AAA xác định bao gồm:

- Khách hàng
- Cổ đông và nhà đầu tư
- Người lao động
- Nhà cung cấp
- Cộng đồng xã hội
- Các cơ quan quản lý
- Truyền thông báo chí

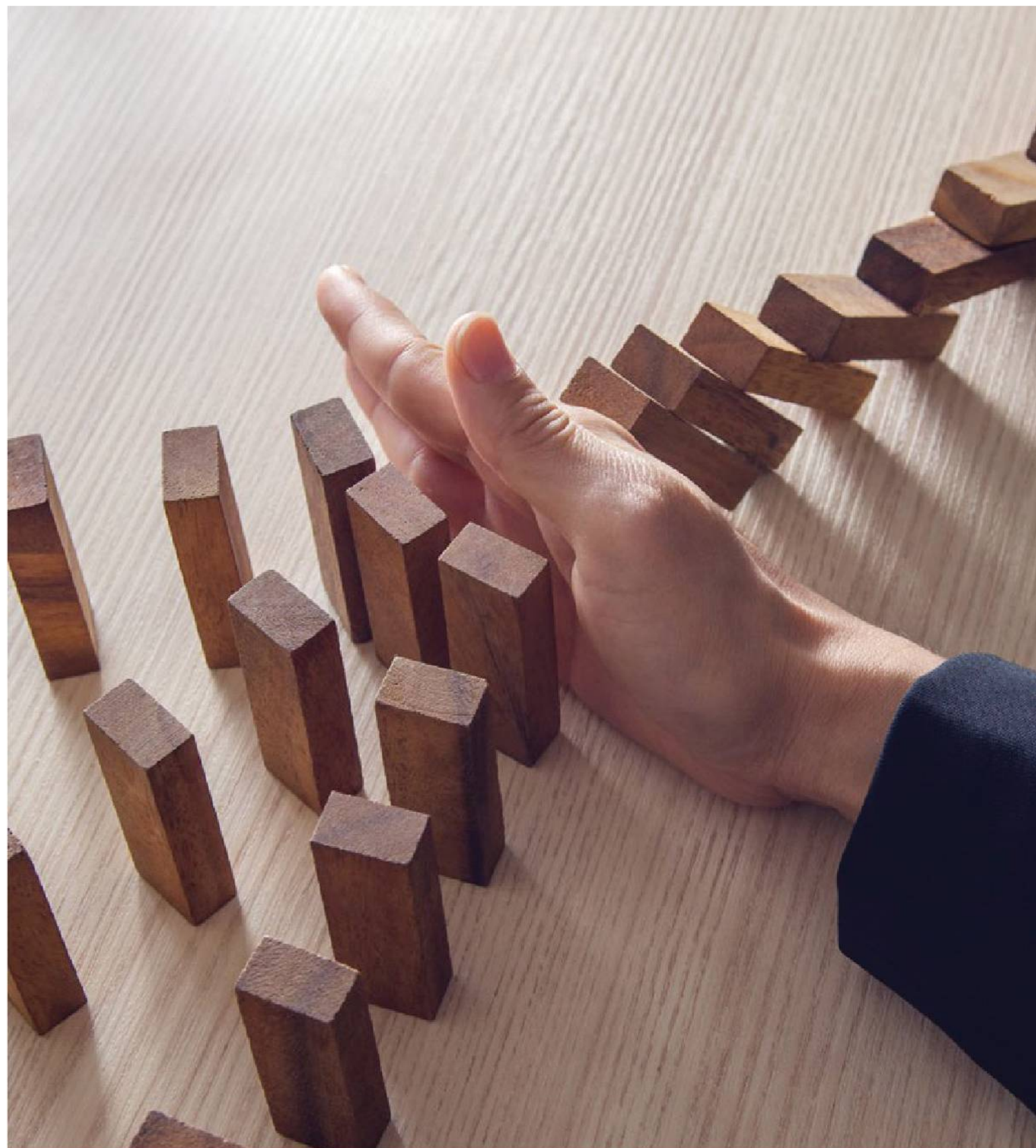


Các bên liên quan theo mức độ trọng yếu với AAA:



**Bước 2: Đánh giá ưu tiên của các bên liên quan**

AAA phân loại, đánh giá ưu tiên các bên liên quan dựa trên tác động và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, AAA xây dựng và triển khai các kế hoạch gắn kết với các bên liên quan bao gồm cơ chế, quy trình tiếp cận và tiếp nhận phản hồi của các bên liên quan, hướng đến xây dựng các mối quan hệ bền vững mang lại giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên.



### Bước 3: Gắn kết các bên liên quan

AAA luôn nỗ lực xây dựng các kênh tương tác với các bên liên quan. Năm 2018 các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được AAA quan tâm và chủ động trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. AAA đã sử dụng những cách thức riêng, phù hợp với từng bên liên quan, để đảm bảo cung cấp các thông tin mà các bên quan tâm một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác. Dưới đây là những kênh tiêu biểu AAA đã và đang triển khai.

Các bên liên quan	Kênh tương tác	Tần suất
Khách hàng	Tiếp nhận và trả lời ý kiến của khách hàng thông qua trao đổi làm việc giữa bộ phận bán hàng và chăm sóc khách hàng	Thường xuyên
	Tổ chức thường niên các hội nghị khách hàng	Thường xuyên
	Cập nhật thông tin mới nhất về công ty, đồng thời tiếp nhận ý kiến của khách hàng qua website công ty	Thường xuyên
	Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên
	Khách hàng đến thăm và làm việc trực tiếp tại công ty	Thường niên/ Khi có yêu cầu
Cổ đông và nhà đầu tư	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo quy định pháp luật	Thường niên/ khi phát sinh
	Tiếp nhận thông tin trao đổi qua email, điện thoại...	Thường xuyên
	Tổ chức các buổi thăm quan nhà máy, gặp gỡ ban lãnh đạo công ty định kì với các nhà đầu tư để cập nhật về tình hình kinh doanh và phát sinh khi có yêu cầu từ nhà đầu tư	Thường xuyên
	Công bố thông tin trên website công ty	Thường xuyên
	Tham gia các Hội nghị đầu tư, Diễn đàn tăng cường trao đổi giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp	Khi có sự kiện
CBCNV	Tiếp nhận, xử lý các ý kiến của CBCNV thông qua các tổ chức công đoàn và đoàn thể của công ty	Thường xuyên
	Thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ về xây dựng nguồn nhân lực, đào tạo, lan tỏa văn hóa An Phát	Thường xuyên
	Tổ chức các chương trình bình chọn cá nhân xuất sắc	2 lần/năm
	Thông qua các hoạt động hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nội bộ	Thường xuyên
	Thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội	Thường xuyên

Các bên liên quan	Kênh tương tác	Tần suất
Nhà cung cấp	Thông qua các kênh tương tác email, điện thoại, trao đổi trực tiếp làm việc giữa bộ phận mua hàng và nhà cung cấp	Thường xuyên
	Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua hàng của công ty	Thường xuyên
	Xây dựng kênh tương tác phản hồi để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ	Thường xuyên
	Thông qua các buổi gặp gỡ chiến lược giữa lãnh đạo hai bên	Khi có sự kiện, yêu cầu
Cộng đồng - Xã hội	Tiếp nhận, trả lời các ý kiến của cộng đồng, xã hội qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội của công ty	Thường xuyên
	Thông qua các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của công ty	Thường xuyên
	Tham gia tư vấn, hỗ trợ, tài trợ các sự kiện, hoạt động liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng, xã hội	Thường xuyên
Truyền thông Báo chí	Thông qua hoạt động công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Thường xuyên
	Tổ chức thăm quan doanh nghiệp, gặp gỡ và trả lời phỏng vấn, họp báo khi có yêu cầu	Khi có yêu cầu, sự kiện
	Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố	Thường xuyên
	Cập nhật thường xuyên tin tức về doanh nghiệp trên website công ty theo cả tiếng Anh và tiếng Việt để mở rộng đối tượng, phạm vi, khách hàng tiềm năng	Thường xuyên
Các cơ quan quản lý	Tham dự các buổi tập huấn do các cơ quan nhà nước tổ chức Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên





**Bước 4: Đánh giá các lợi ích và kỳ vọng được tiếp nhận**

Sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động của AAA

Các bên liên quan	Các vấn đề được quan tâm	Hành động của AAA	Giá trị đem lại
<b>Khách hàng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng, chất lượng sản phẩm</li> <li>Đảm bảo về thời gian giao hàng</li> <li>Chăm sóc khách hàng, xử lý các yêu cầu khiếu nại của khách hàng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với tôn chỉ "Chất lượng là cuộc sống", AAA luôn coi sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng là thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường</li> <li>Đảm bảo các sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng về cả số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng.</li> <li>Đào tạo bộ phận bán hàng và chăm sóc khách hàng về theo những chuẩn mực về thái độ, trách nhiệm và văn hóa khi giao tiếp, làm việc với khách</li> <li>Sẵn sàng đón tiếp khách hàng đến khảo sát, đánh giá nhà máy</li> <li>Tích cực xây dựng kênh thông tin trao đổi giữa khách hàng và doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp có thể thấu hiểu và đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm luôn đáp ứng các yêu cầu của khách hàng</li> <li>Khách hàng được chăm sóc chu đáo</li> </ul>
<b>Cổ đông và Nhà đầu tư</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.</li> <li>Tình minh bạch, trung thực trong việc công bố thông tin.</li> <li>Biến động cổ phiếu của công ty.</li> <li>Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ về công bố thông tin theo quy định pháp luật; đảm bảo tính trung thực, minh bạch, công khai, kịp thời của công bố thông tin.</li> <li>Việc trao đổi, cập nhật thông tin về doanh nghiệp đảm bảo tính công bằng cho các nhà đầu tư</li> <li>Thực hiện các nghĩa vụ với cổ đông như tổ chức ĐHĐCĐ, chi trả cổ tức....</li> <li>Xây dựng kênh thông tin hiệu quả, hai chiều giữa doanh nghiệp và cổ đông &amp; nhà đầu tư thông qua gặp gỡ thăm doanh nghiệp, email, điện thoại, bản tin nhà đầu tư....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cam kết các thông tin công bố chính xác, phản ánh kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</li> <li>Chủ động công bố thông tin trọng yếu, có ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư và cổ đông</li> <li>Đảm bảo các quyền lợi của cổ đông được đảm bảo</li> <li>Không ngừng nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty, đem lại giá trị tích cực cho nhà đầu tư</li> </ul>
<b>Nhân viên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Được đảm bảo các quyền lợi chính đáng về lương thưởng, chế độ phúc lợi.</li> <li>Cơ hội học hỏi, đào tạo, hoàn thiện năng lực cá nhân, cơ hội để thăng tiến trong tổ chức</li> <li>Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận thức con người là động lực sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, Công ty duy trì và phát triển các chính sách nhân sự về lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn cho CBCNV</li> <li>Áp dụng đánh giá hiệu quả công việc bằng KPI giúp công ty công bằng trong đánh giá năng lực của CBCNV, đảm bảo CBCNV chủ động, trong công việc theo từng vị trí, chức năng cụ thể</li> <li>Sẵn sàng áp dụng những sáng kiến nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tạo động lực làm việc cho CBCNV.</li> <li>Khảo sát và đánh giá nhu cầu đào tạo của CBCNV, thường xuyên chủ động tổ chức các chương trình đào tạo cho CBCNV để nâng cao trình độ chuyên môn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Được đảm bảo về công ăn việc làm, thu nhập ổn định và lương thưởng theo hiệu quả công việc</li> <li>Được đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, môi trường làm việc</li> <li>Được đầu tư nâng cao hoàn thiện năng lực, tạo cơ hội để thăng tiến</li> </ul>

Các bên liên quan	Các vấn đề được quan tâm	Hành động của AAA	Giá trị đem lại
<b>Nhà cung cấp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Minh bạch thông tin, đảm bảo công bằng cho các nhà cung cấp.</li> <li>Minh bạch quy trình lựa chọn nhà cung cấp.</li> <li>Hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán.</li> <li>Xây dựng quan hệ hợp tác lành mạnh, cùng phát triển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp theo từng loại nguyên vật liệu.</li> <li>Thống nhất quy trình thanh toán trước khi ký hợp đồng, đảm bảo thực hiện thanh toán theo hợp đồng</li> <li>Thường xuyên đánh giá năng lực, chất lượng của nhà cung cấp.</li> <li>Xây dựng các kênh trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty và nhà cung cấp, chú trọng xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược trên nhiều lĩnh vực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao giá trị đơn hàng, đảm bảo thanh toán đúng hạn</li> <li>Mở rộng các cơ hội hợp tác trên nhiều lĩnh vực</li> </ul>
<b>Cộng đồng - Xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện các nghĩa vụ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</li> <li>Đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>AAA đặt trách nhiệm xã hội và môi trường là một trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, cam kết hạn chế tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất</li> <li>Thực hiện chiến lược kiến tạo tương lai xanh khi hoạt động sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường</li> <li>Duy trì và phát huy các chương trình cộng đồng, xã hội, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng xã hội</li> <li>Lan tỏa xu hướng tiêu dùng xanh tới cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức các chương trình an sinh xã hội, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng như tài trợ các quỹ khuyến học, thực hiện thăm và tặng quà tết cho Mẹ Việt Nam Anh Hùng....</li> <li>Thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật về môi trường</li> <li>Góp phần tháo gỡ vấn đề ô nhiễm trắng khi đưa ra giải pháp về sản phẩm thân thiện với môi trường, khuyến khích cộng đồng sử dụng</li> </ul>
<b>Cơ quan truyền thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các thông tin về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh</li> <li>Các nhận định về thị trường, các chia sẻ của lãnh đạo công ty</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng mối quan hệ thân thiện, hợp tác với các cơ quan truyền thông báo chí trên nguyên tắc minh bạch, hợp pháp</li> <li>Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin trao đổi</li> <li>Trả lời các câu hỏi, thắc mắc của báo chí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời của các thông tin công bố</li> </ul>
<b>Các cơ quan quản lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ các quy định về pháp luật của doanh nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành,... của doanh nghiệp</li> <li>Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm... với các cơ quan chức năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động địa phương và vùng lân cận</li> <li>Đóng góp ngân sách nhà nước</li> <li>Tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý</li> </ul>

## PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (GRI 103)

GRI 103

GRI 103-1, GRI 103-3  
Phương pháp quản trị

### Phạm vi báo cáo

Xác định các lĩnh vực trọng yếu và phạm vi  
Xây dựng phương pháp quản trị và cách thức quản lý các vấn đề trọng yếu  
Đánh giá sự phù hợp của phương pháp quản trị

### Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Báo cáo phát triển bền vững AAA năm 2018 được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng, đảm bảo lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của báo cáo.

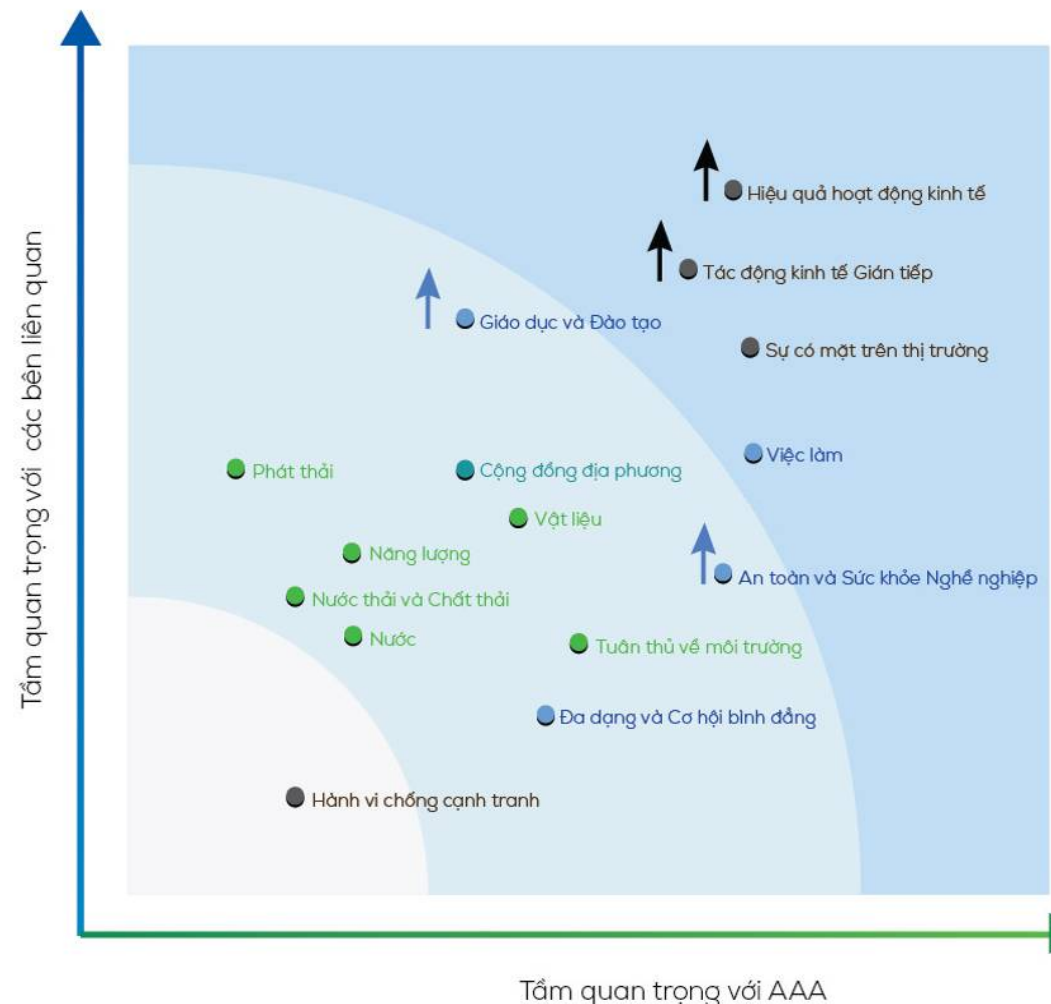
### Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Các vấn đề trọng yếu của Công ty được thực hiện theo quy trình sau:



### Ma trận các vấn đề trọng yếu

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề với mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng với doanh nghiệp, AAA đã xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên để có kế hoạch hành động phù hợp đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.



### Bổ sung các vấn đề các bên liên quan quan tâm:

**Đối với các vấn đề về kinh tế:** sau khi tham vấn các bên liên quan để xuất bổ sung thông tin về hành vi chống cạnh tranh trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành nhựa

**Đối với các vấn đề xã hội:** AAA đồng thuận trong việc bổ sung các chi tiêu về phát triển nguồn nhân lực.

**Đối với vấn đề về môi trường:** Việc tuân thủ môi trường ngày càng được quan tâm nên vấn đề này được đưa ra và báo cáo.

Đồng thời trong quá trình tham vấn, AAA cũng nhận ra sự quan tâm của các bên liên quan gia tăng theo các vấn đề sau đây:

- Vấn đề về kinh tế: hiệu quả kinh tế và tác động gián tiếp đang nhận được sự quan tâm và gia tăng mức độ quan tâm
- Vấn đề môi trường: các vấn đề về năng lượng và xả thải
- Vấn đề xã hội: vấn đề về an toàn của người lao động và giáo dục, đào tạo

### Đánh giá về sự phù hợp của phương pháp quản trị đối với các vấn đề trọng yếu:

Các vấn đề trọng yếu đã được nhận diện và phân loại theo 3 lĩnh vực: kinh tế, môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó, AAA xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



8.019

TỶ ĐỒNG  
DOANH THU HỢP NHẤT

212

TỶ ĐỒNG  
LNST

2.517

TỶ ĐỒNG  
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

GRI  
200

## 02. Các tiêu chuẩn kinh tế

- Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201
- Sự hiện diện thị trường: GRI 202
- Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 203
- Hành vi cản trở cạnh tranh: GRI 206

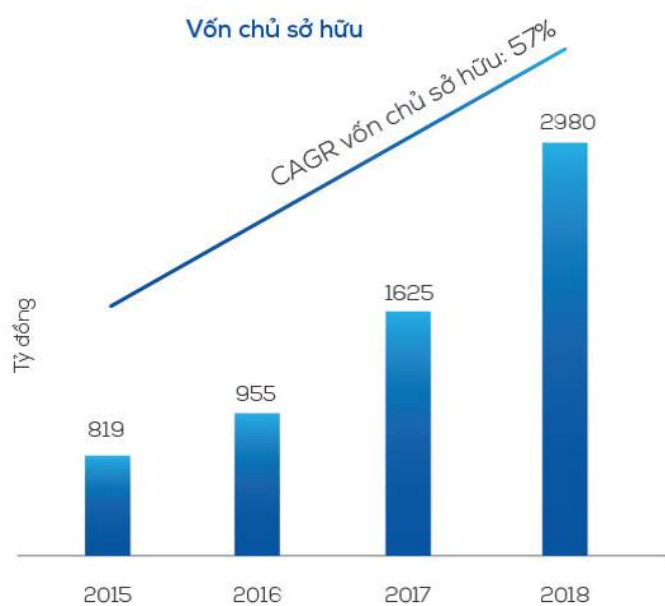
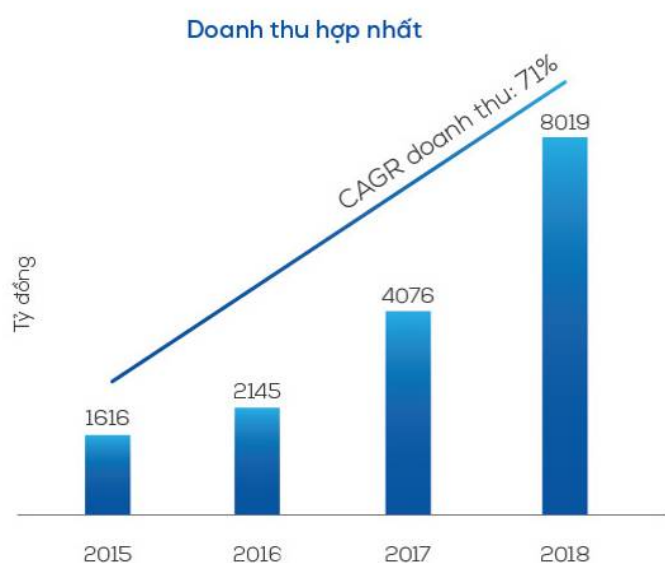
Là doanh nghiệp tiên phong ngành nhựa bao bì Việt Nam, AAA không chỉ hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo kế hoạch chiến lược của HĐQT, đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông và hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước, AAA luôn nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp ngành nhựa, nâng tầm vị thế ngành nhựa Việt Nam trên thị trường thế giới.



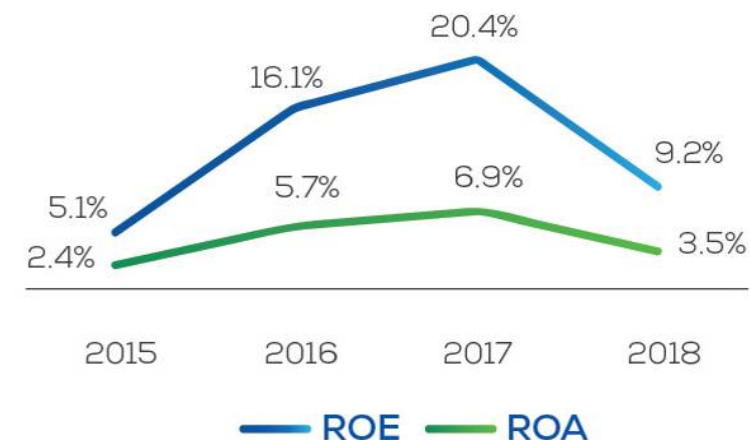
**CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN**



**Các thông tin và chỉ số tài chính cơ bản giai đoạn 2015 – 2018**



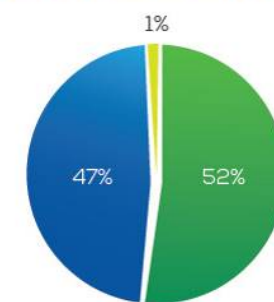
**Hiệu quả hoạt động kinh doanh**



**Sức khỏe tài chính**

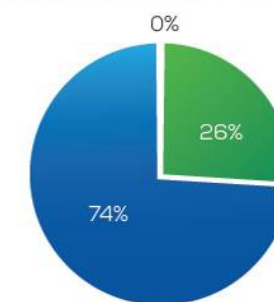


**Cơ cấu doanh thu hợp nhất 2018**



- Bán hàng hóa
- Bán thành phẩm
- Cung cấp dịch vụ

**Cơ cấu doanh thu hợp nhất 2017**



- Bán hàng hóa
- Bán thành phẩm
- Cung cấp dịch vụ

## HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GRI 201)

### Phương pháp quản trị:

Với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, AAA đảm bảo tăng trưởng hiệu quả kinh tế về doanh thu và lợi nhuận ổn định qua các năm, tiếp tục tăng trưởng năng lực sản xuất và mở rộng thị trường. Sự tăng trưởng về kinh tế sẽ giúp AAA gia tăng đóng góp cho xã hội thông qua đóng góp cho ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động địa phương.

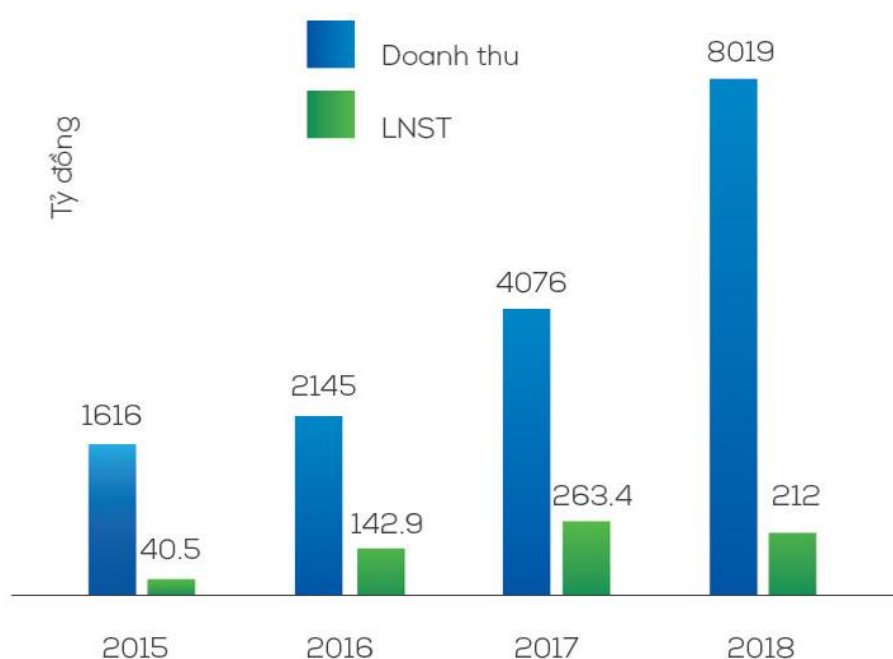
### Phạm vi báo cáo:

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ

### Kết quả kinh doanh tăng trưởng

Chiến lược phát triển bền vững của công ty chỉ có thể được thực hiện khi công ty đảm bảo được nguồn lực tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô AAA tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Tính đến năm 2018, quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tăng lên khoảng 10 lần so với năm bắt đầu niêm yết. An Phát đã và đang ngày càng chứng minh được vị thế là doanh nghiệp bao bì nhựa niêm yết hàng đầu khu vực. Năm 2018 doanh thu hợp nhất đạt 8.019 tỷ, vượt 34% so với kế hoạch, tăng 97% so với cùng kỳ.

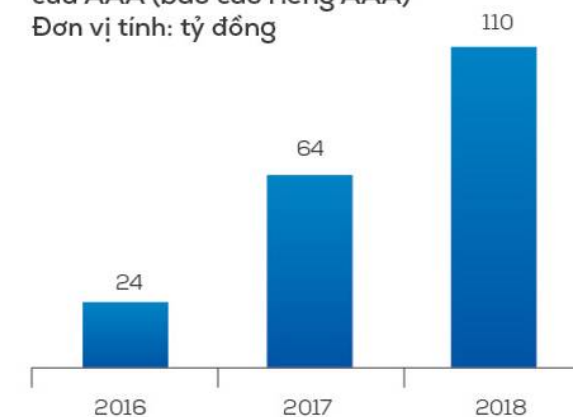
### Kết quả kinh doanh hợp nhất



### Đóng góp Ngân sách nhà nước:

Cùng với tăng trưởng kinh tế, giá trị đóng góp cho Ngân sách Nhà nước của AAA luôn tăng trưởng nhanh qua các năm. Năm 2018, nộp Ngân sách Nhà nước của riêng AAA đạt hơn 110 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng, các hoạt động đầu tư và mở rộng được đẩy mạnh, thu nhập của CBCNV được cải thiện là tác động chính nâng cao đóng góp ngân sách nhà nước của Công ty.

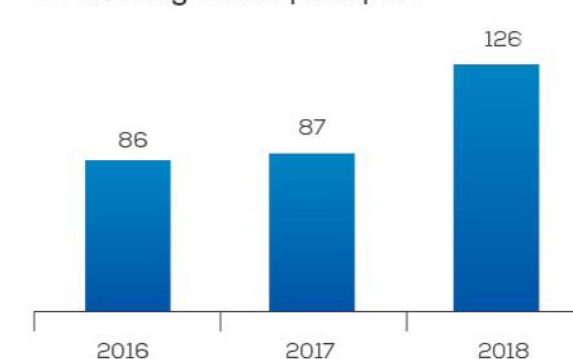
### Đóng góp cho ngân sách Nhà nước của AAA (báo cáo riêng AAA) Đơn vị tính: tỷ đồng



### Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông:

Tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt AAA đã chi trả cho cổ đông trong giai đoạn 2016 - 2018 là 298,7 tỷ đồng. AAA đã duy trì chính sách cổ tức bằng tiền mặt thường niên cho cổ đông, đảm bảo chi trả đúng thời hạn. Năm 2018, giá trị cổ tức bằng tiền mặt đã chi trả là 125,6 tỷ đồng.

### Cổ tức bằng tiền đã phân phối



### Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV về lương và phúc lợi gắn kết người lao động:

Năm 2018, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. Đồng thời nhận thức được vai trò quan trọng của người lao động, AAA luôn ghi nhận và hiện thực hóa những nỗ lực và đóng góp của CBCNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của công ty. AAA luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động. Quyền lợi của người lao động cũng được cụ thể hóa qua các chế độ, chính sách về nhân sự của công ty. Chế độ đãi ngộ của công ty được chia thành 4 phần:

- Lương: lương do hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chế độ hỗ trợ: đi lại, cước điện thoại, đi làm việc dài ngày tại nước ngoài.
- Thưởng: theo hiệu quả sản xuất kinh doanh khi hoàn thành xuất sắc các kế hoạch đề ra, các chương trình gắn kết người lao động như chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP), phát huy hiệu vàng cho CBCNV có thâm niên 10 năm,....
- Phúc lợi: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung theo quy định của Pháp luật, Công ty còn có các chế độ phúc lợi khác với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Tổ chức khám sức khỏe CBCNV định kỳ 1-2 lần/ năm, hoàn thiện các thủ tục BHXH cho CBCNV công ty, bảo đảm 100% người lao động làm việc lâu dài tại công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước.
- Chăm lo tới đời sống CBCNV Công ty: Hằng năm Công ty đều tổ chức nhiều chương trình vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cho CBCNV công ty như: các giải bóng đá phong trào giữa các đơn vị sản xuất của công ty, tổ chức nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên dịp 30/4, 1/5 và 2/9, tổ chức sinh nhật cho tập thể CBCNV, tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ khi bản thân hoặc gia đình CBCNV công ty bị ốm đau, hiếu, hỉ...

## SỰ HIỆN DIỆN THỊ TRƯỜNG (GRI 202)

### Phương pháp quản trị:

Tăng cường tuyển dụng từ cộng đồng địa phương sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của nguồn nhân lực tại địa phương. Sự hiện diện của các thành viên trong ban lãnh đạo từ cộng đồng địa phương sẽ gia tăng lợi ích kinh tế của địa phương, cải thiện khả năng nắm bắt nhu cầu địa phương của doanh nghiệp.

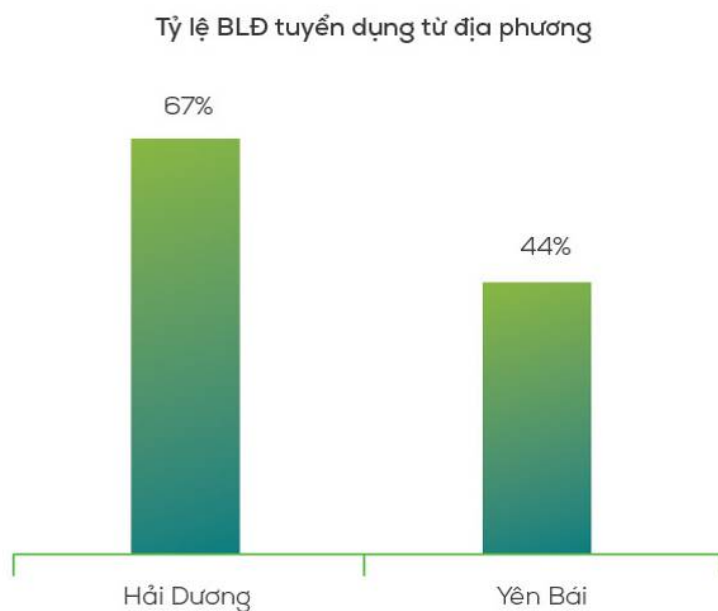
### Phạm vi báo cáo

Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo tại những địa điểm hoạt động quan trọng được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương.

"Địa phương của tổ chức" và "địa điểm hoạt động quan trọng" được xác định là địa phương đặt trụ sở công ty, đồng thời tại đây diễn ra các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của AAA và 02 công ty con. Tỉnh Hải Dương và tỉnh Yên Bái được xác định là địa phương của AAA và 02 công ty con.

"Ban lãnh đạo" được xác định là CBCNV từ cấp 1 đến cấp 5 theo hệ thống phân cấp CBCNV của Công ty.

Thành viên BLD từ cộng đồng địa phương được xác định theo hộ khẩu của thành viên đó.



## TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

### Phương pháp quản trị:

Tăng trưởng về kinh tế giúp AAA gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và phát triển kinh tế địa phương. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng áp dụng nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm đối với các dự án đầu tư. Thông qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và các chính sách đãi ngộ với lao động, AAA góp phần nâng cao dân trí, tăng cường an sinh xã hội cho địa phương.

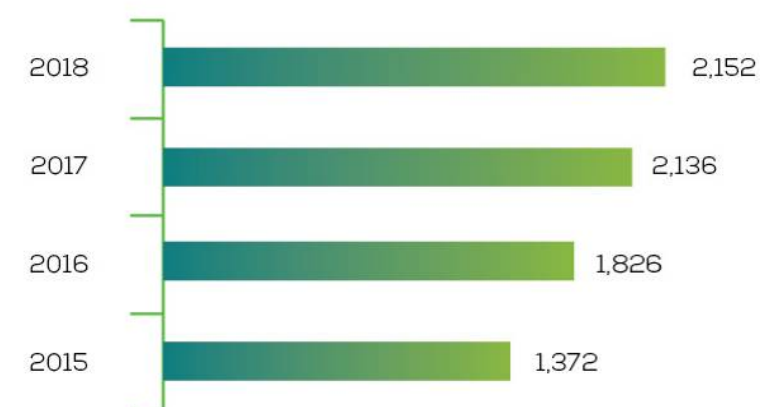
### Phạm vi báo cáo

Tạo việc làm và phát triển kinh tế địa phương  
 Đầu tư trở lại nền kinh tế  
 Thúc đẩy nền kinh tế phát triển, hội nhập quốc tế

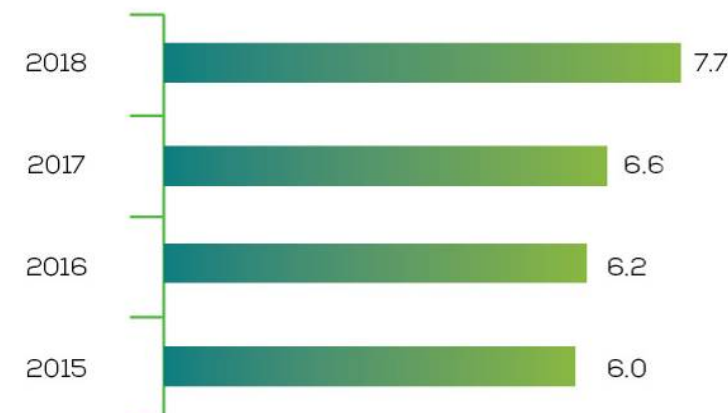
### Tạo việc làm góp phần phát triển kinh tế địa phương

Số lượng lao động của An Phát tăng trưởng qua các năm. An Phát đã tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn người, góp phần nâng cao thu nhập của người lao động địa phương, góp phần không nhỏ vào vấn đề giải quyết tình trạng thất nghiệp.

Nguồn nhân lực giai đoạn 2015-2018



Thu nhập bình quân lao động/tháng (triệu đồng)



### Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương

Trong năm 2018, AAA góp vốn 910 tỷ, sở hữu 100% vốn điều lệ Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát. Tháng 3/2018, Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát đã mua lại dự án Khu công nghiệp Việt Hòa – Kenmark quy mô 46 ha tại Hải Dương. Đây vốn là dự án bị bỏ hoang từ năm 2010 do chủ đầu tư trước đây – Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Kenmark phải tạm ngừng hoạt động tại KCN Việt Hòa – Kenmark với lý do gặp rất nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Bị bỏ hoang trong 8 năm, đây là dự án đã gây lãng phí tài nguyên và nguồn lực xã hội.

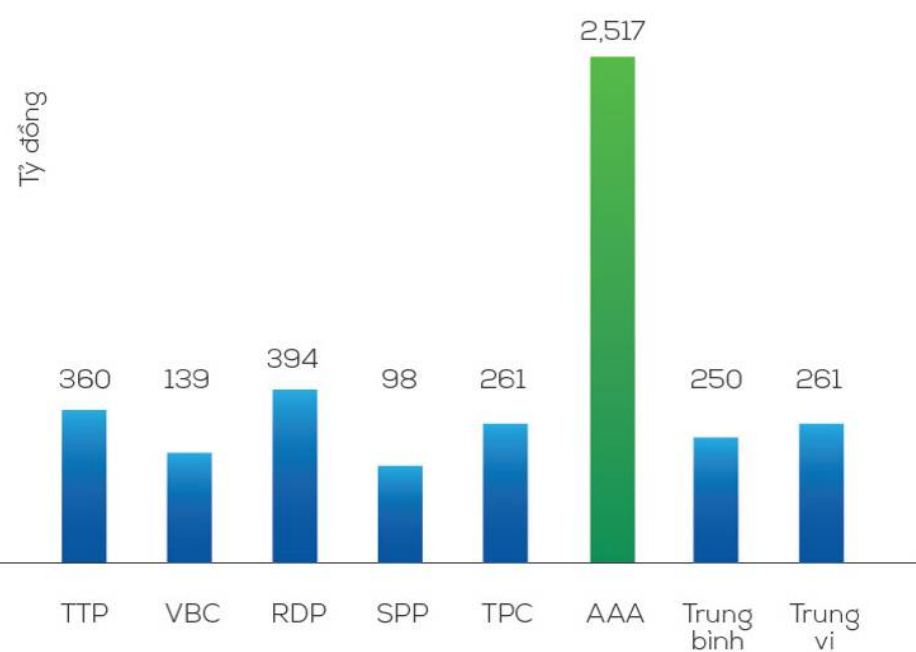
Sau khi được tiếp nhận, KCN đã được đổi tên thành KCN Kỹ thuật cao An Phát, và được quy hoạch sẽ trở thành tổ hợp các nhà máy sản xuất nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường, đồng thời hạ tầng khu công nghiệp sẽ được AAA hoàn thiện để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay đã có 03 nhà máy vận hành sản xuất với tổng nhân sự đang hoạt động tại đây đạt 461 người. Dự kiến toàn bộ khối nhà xưởng sẽ được hoàn thiện cải tạo, sửa chữa, đủ điều kiện kinh doanh vào 2020.

### Nâng cao vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

#### Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành:

Với kim ngạch xuất khẩu cao nhất, AAA được vinh danh là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của ngành chất dẻo Việt Nam bởi Bộ Công thương. Tăng trưởng vượt bậc của AAA trong giai đoạn 2015 –2018 đã đóng góp không nhỏ cho sự lớn mạnh chung của ngành nhựa Việt Nam. Đồng thời, với quy mô vốn hóa thị trường đạt 2.527 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2018), AAA đã vươn lên trở thành doanh nghiệp nhựa bao bì niêm yết có vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Vốn hóa thị trường các doanh nghiệp nhựa bao bì  
(tại ngày 28/12/2018)



### Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới:

Với 16 năm kinh nghiệm trên thị trường xuất khẩu, AAA đã có quan hệ thương mại với gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Á,...tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác trên nhiều lĩnh vực như: Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,...

### Khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới:

Với quy mô sản xuất đạt 96.000 tấn/năm, AAA đã vươn lên trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á, chính thức đặt tên Việt Nam lên bản đồ các nhà sản xuất bao bì uy tín trên thế giới.

### Tiên phong phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường trong khu vực:

AAA hiện là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất là thành viên của Hiệp hội Nhựa sinh học châu Âu. Đây là tổ chức tiên phong trong việc phát triển ngành nhựa sinh học tại châu Âu. Hiệp hội cam kết đóng góp cho sự phát triển của ngành nhựa bằng cách nâng cao nhận thức của các bên liên quan về lợi ích của nhựa sinh học trong việc giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch, giảm hiệu ứng nhà kính và tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo. Hiện Hiệp hội có hơn 70 thành viên là các công ty tham gia vào chuỗi cung ứng nhựa sinh học trên toàn thế giới.



## HÀNH VI CHỐNG CẠNH TRANH (GRI205)

### Phương pháp quản trị

An Phát áp dụng các hành động pháp lý đối với hành vi chống cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền theo Luật cạnh tranh số 27/2004/QH11 ngày 13/12/2004; chủ động áp dụng các biện pháp phòng tránh hành vi vi phạm với mục đích bảo hộ thành quả sáng tạo, bảo vệ thương hiệu, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền, mang lợi ích cho người tiêu dùng.

### Phạm vi báo cáo

- Cam kết thực hiện
- Tình hình tuân thủ các định chế về phòng chống cạnh tranh

### Cam kết thực hiện

Với định hướng tập trung vào thị trường nội địa, trong năm 2018, An Phát tập trung mở rộng đầu tư bằng cách tăng các nhà máy sản xuất, gia tăng các chủng loại sản phẩm phục vụ nhiều đối tượng khách hàng, phân khúc khách hàng được mở rộng. An Phát tập trung xây dựng lợi thế cạnh tranh bằng nâng cao năng lực sản xuất, giá trị sản phẩm và tập trung vào các thị trường ngách. Bên cạnh đó, doanh nghiệp tập trung xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh, thân thiện với môi trường như đại sứ sản phẩm xanh Aneco và chuỗi các chương trình marketing thương hiệu đạt được đồng hành theo dõi và ủng hộ của khách hàng.



### Tình hình tuân thủ các định chế về phòng chống cạnh tranh

Trong năm 2018, An Phát đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của nhà nước và thế giới về hành vi chống cạnh tranh. Không có báo cáo hay kiến nghị của các đơn vị pháp chế liên quan được ghi nhận.

**aneco**  
COMPOSTABLE

Sản phẩm chất lượng và thân thiện với môi trường



Thử thách  
**7 NGÀY**  
**KHÔNG**  
**TỬ NYLON**





# GRI 300

## 03. Các tiêu chuẩn môi trường

- ◆ Vật liệu: GRI 301
- ◆ Năng lượng: GRI 302
- ◆ Nước: GRI 303
- ◆ Phát thải: GRI 305
- ◆ Nước thải và chất thải: GRI 306
- ◆ Tuân thủ về môi trường: GRI 307

Trên hành trình kiến tạo tương lai xanh cho nhân loại, AAA luôn nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng từ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tới môi trường. AAA tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về vấn đề môi trường, đồng thời áp dụng Hệ thống kiểm soát môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm kiểm soát và hạn chế các rủi ro môi trường.



**VẬT LIỆU (GRI 301)**
**GRI 301**
**GRI 201-1, 301-2**

 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng  
 Vật liệu tái chế đã được sử dụng

**Phương pháp quản trị:**

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm hạn chế sử dụng hạt nhựa PE do hạt compound sản xuất các sản phẩm vi sinh phân hủy hoàn toàn được tổng hợp từ PLA có nguồn gốc từ tinh bột bắp.

**Phạm vi báo cáo:**

Nguồn gốc của nguyên vật liệu

Vật liệu đã được sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm

Vật liệu tái chế đã được sử dụng

**Nguồn gốc nguyên vật liệu**

Với tiêu chí cung cấp các sản phẩm chất lượng nhất đến tay người tiêu dùng, An Phát luôn nỗ lực tìm kiếm các nhà cung cấp đảm bảo về chất lượng và giá thành của nguyên vật liệu. Đối với hạt nhựa PE cho sản xuất bao bì truyền thống, hiện AAA đang dựa chủ yếu và nhập khẩu do năng lực của ngành hóa dầu trong nước còn hạn chế. Hạt nhựa tự hủy được nhập khẩu từ các nhà sản xuất tiên phong trong ngành nhựa sinh học hàng đầu thế giới như BASF, Novamont,... từ Đức và Italia được chứng nhận theo tiêu chuẩn TUV cho các nhà sản xuất nguyên vật liệu vi sinh phân hủy hoàn toàn. Đây cũng là nguồn nguyên liệu có khả năng tái tạo từ quá trình sản xuất nông nghiệp, không như các loại polymer khác được sản xuất từ nguyên liệu dầu mỏ.

STT	Nguyên vật liệu	Nguồn cung cấp
1	Hạt nhựa PE và hạt nhựa tự hủy	Hạt nhựa PE: nhập khẩu từ các nước Trung Đông, ... Hạt nhựa tự hủy: nhập khẩu từ Đức, Ý,....
2	Mực in	Việt Nam
3	Hộp carton	Việt Nam
4	Tem dán	Việt Nam
5	Lõi giấy	Việt Nam

**Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng**

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2017	Tiêu thụ năm 2018	Thay đổi so với 2017
1	Sản lượng bao bì sản xuất	Tấn	74.797	87.528	17,0%
2	Hạt nhựa	Tấn	78.946	91.392	15,8%
3	Mực in	Tấn	143	183	28,1%
4	Hộp carton	Nghìn hộp	16.355	18.329	12,1%
5	Tem dán	Nghìn chiếc	61.698	69.464	12,6%
6	Lõi giấy	Nghìn chiếc	36.734	36.514	-0,6%

**Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm**

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng tái sử dụng năm 2017	Số lượng tái sử dụng năm 2018
1	Phế liệu nhựa	tấn	14.812	14.793
2	Hạt tạo (Sản xuất từ phế liệu nhựa)	tấn	788	14.515
3	Tỷ lệ phế	%	6,01%	5,2%

Tong năm 2018 do hai nhà máy sản xuất bao bì sang Nhật và Mỹ tăng công suất hoạt động nên lượng nguyên vật liệu sử dụng cũng tăng so với 2017. Tuy nhiên có thể thấy với những sáng kiến giảm tiêu hao nguyên vật liệu được thực hiện, tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất đã được cải thiện đáng kể so với 2017, đồng thời số lượng nguyên vật liệu được tái sử dụng cũng gia tăng.

## NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

### GRI 302

GRI 302-1, 303-3

Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức  
 Cường độ sử dụng năng lượng

#### Phương pháp quản trị:

AAA hiểu rằng việc quản lý hiệu các nguồn năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ giúp làm giảm tác động tới môi trường. AAA xây dựng hệ thống theo dõi tiêu thụ năng lượng trong sản xuất, đồng thời nỗ lực để giảm tiêu hao và tiết kiệm năng lượng.

#### Phạm vi báo cáo:

GRI 302 -1: Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức

GRI 302 -3: Cường độ sử dụng năng lượng

Năm 2018, với việc tăng công suất hoạt động nhà máy 6 và nhà máy 7, lượng điện tiêu thụ của công ty tăng lên so với năm 2017. Cụ thể, lượng điện năng tiêu thụ cho các hoạt động năm 2018 khoảng 72 triệu KW, tăng 16% so với 2017. AAA xây dựng các chỉ tiêu về tiêu thụ điện trong sản xuất và tích cực triển khai các cải tiến nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng. Việc sử dụng điện được tiết kiệm tối đa với hầu hết các thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện theo đúng tiêu chuẩn. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, An Phát luôn có kế hoạch kiểm tra thường xuyên các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những quy trình gây lãng phí.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	62.000	72.000
Cường độ sử dụng	KWh/kg	0,83	0,75
Chi phí điện năng	Tỷ đồng	93	113

*Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng*

#### Các biện pháp nhằm giảm thiểu tiêu thụ điện năng:

- Ban hành quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với từng phòng ban, bộ phận.
- Dựa vào kế hoạch sản xuất để dự báo mức tiêu thụ điện ở từng bộ phận, xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng cho từng nhà máy.
- Thực hiện theo dõi định kỳ hàng tháng/quý/năm mức tiêu thụ thực tế năng lượng tại từng công đoạn, bộ phận, thiết bị máy móc chính
- Kiểm soát, cải tiến trong vận hành để giảm tiêu hao năng lượng
- Nghiên cứu tính khả thi các dự án điện mặt trời



## NƯỚC (GRI 303)

**GRI 303**
**GRI 301-1, 303-3**

 Lượng nước đầu vào theo nguồn  
 Tuần hoàn và tái sử dụng nước

### Phương pháp quản trị

#### Phạm vi báo cáo:

GRI 303-1: Lượng nước đầu vào theo nguồn

GRI 303 -3: Tuần hoàn và tái sử dụng nước

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Khu vực	Đơn vị	Số lượng sử dụng 2016	Số lượng sử dụng 2017	Số lượng sử dụng 2018
KCN Nam Sách	m3	23.534	13.940	22.648
Cụm An Đồng	m3	69.740	56.193	64.606
Tổng	m3	83.234	70.133	87.254

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng

Các nguồn nước thải của công ty đều được xử lý và tái sử dụng cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà xưởng. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng.

#### Một số giải pháp nhằm tiết kiệm nước tiêu thụ:

- Lắp và theo dõi sơ đồ hệ thống cấp nước cho từng khu vực
- Lắp đặt các đồng hồ đo, van đóng mở tổng nhằm kiểm soát lượng nước tiêu thụ theo từng khu vực
- Theo dõi, phân tích số liệu nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp thất thoát nước và có biện pháp xử lý kịp thời

## PHÁT THẢI (GRI 305)

**GRI 303**
**GRI 305-7**

 Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX),  
 và các phát thải khí đáng kể khác.

### Phương pháp quản trị

AAA luôn nỗ lực để hạn chế tác động trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. AAA thực hiện áp dụng hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Đồng thời Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kì hàng quý, kịp thời phát hiện các mối rủi ro về môi trường xảy ra.

#### Phạm vi báo cáo

GRI 305-7: Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí đáng kể khác.

#### Định kì quan trắc môi trường

Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương và thực hiện đánh giá tác động môi trường định kì. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và xả thải 04 lần. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế

#### Kết quả thử nghiệm quan trắc không khí môi trường lao động

Tại ngày 14/12/2018

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT Cmax
				SX01	SX02	
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	19	19,1	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,1	62,3	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,22	0,54	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,1	81,8	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	88,3	86,7	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	306	325	300
7	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5076:1995	0,35	0,28	8
8	CO	mg/m <sup>3</sup>	TN02:2017	2,56	2,47	40
9	SO2	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,025	0,023	10
10	NO2	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,013	0,012	10
11	Hơi dung môi	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	72	120,5	
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	0,5	1,8	300
13	Xylen	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH Method 1591:2003	<0,020	<0,020	300

SX01: Khu vực thổi túi

SX02: Khu vực cắt

SX03: Khu vực trộn nhà máy 6A

SX04: Khu vực tạo hạt

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT Cmax
				SX03	SX04	
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	20	20,6	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,5	62,3	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,51	0,54	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,1	84,7	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	88,3	88,8	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	301	305	300
7	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5076:1995	0,31	0,38	8
8	CO	mg/m <sup>3</sup>	TN02:2017	2,41	2,54	40
9	SO2	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	<0,023	0,025	10
10	NO2	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,011	0,013	10
11	Hơi dung môi	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	2,15	4,05	300
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	0,78	0,94	300
13	Xylen	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH Method 1591:2003	<0,020	<0,020	300



SX03: Khu vực trộn nhà máy 6B

SX04: Khu vực cắt nhà máy 6B

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT Cmax
				SX05	SX06	
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	19,7	19,9	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,7	62,5	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,42	0,27	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	82,1	83,5	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	89,5	87,7	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	315	302	300
7	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5076:1995	0,29	0,24	8
8	CO	mg/m <sup>3</sup>	TN02:2017	2,49	2,43	40
9	SO2	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,024	0,023	10
10	NO2	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,012	0,011	10
11	Hơi dung môi	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	17,5	0,71	300
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH 1501	1,7	0,27	300
13	Xylen	mg/m <sup>3</sup>	NIOSH Method 1591:2003	<0,020	<0,020	300



## NƯỚC VÀ PHÁT THẢI (GRI 306)

**GRI 306**
**GRI 306**

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm

### Phương pháp quản trị:

AAA luôn nỗ lực để hạn chế tác động trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. Nước thải được xử lý qua hệ thống tuần hoàn khép kín AAA thực hiện quan trắc môi trường không khí tại các nhà máy định kì hàng quý, để kịp thời phát hiện các rủi ro về môi trường xảy ra.

### Phạm vi báo cáo

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm

An Phát đầu tư quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Hiện tại việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà xưởng. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng không thải nước ra ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

### Xác định các loại nước thải

- Nước thải trong công ty được xác định bao gồm 2 loại nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.
- Hàng tháng việc xác định khối lượng nước thải được Công ty tổng hợp theo dõi. Lượng nước thải bằng 85% lượng nước thực tế đầu vào theo công tơ sử dụng nước của Công ty.

Tổng lượng nước thải	2017	2018
m <sup>3</sup>	59.613	74.166

### Quy trình xử lý nước thải của công ty được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Tiêu chuẩn ISO 14001:2004
- Tiêu chuẩn EICC
- Nghị định 80/2014/NĐ-CP thoát nước và xử lý nước thải
- Thông tư số 04/2015/TT-BXD về thoát nước và xử lý nước thải

### Trách nhiệm của các bộ phận phát sinh nước thải:

- Báo cáo cho bộ phận kỹ thuật bảo trì khi có bất kỳ sự cố nào liên quan đến vấn đề nước thải.
- Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về sử dụng nước và thu gom nước thải tại nguồn phát sinh.

### Các xử lý đối với từng loại nước thải

- Đối với nước thải sản xuất: Được dẫn vào hệ thống đường ống PVC kín, đưa thẳng về hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải từ khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh, văn phòng... được xử lý sơ bộ bằng bể phốt và bể tách dầu, sau đó thải vào hệ thống hố ga, cống ngầm và dẫn thẳng về hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Tại hệ thống xử lý nước thải của Công ty sẽ tiến hành xử lý nước thải theo công nghệ xử lý tương ứng với thành phần, tính chất của từng loại nước thải.
- Theo định kỳ hàng quý, bộ phận môi trường sẽ liên hệ với đơn vị có chức năng đo đạc về môi trường tiến hành phân tích mẫu nước thải từ công ty để đảm bảo kiểm soát chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.
- Các kết quả phân tích đánh giá của các bên hữu quan được Công ty theo dõi để làm cơ sở xác định chất lượng nước thải khi thải ra môi trường.

### Biện pháp kiểm soát nước thải

- Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy về ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế phát sinh chất thải, giảm thiểu ô nhiễm.
- Vận hành Hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình để bảo đảm nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn cho phép và tính ổn định của Hệ thống xử lý.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy, thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải để có các biện pháp khắc phục và xử lý kịp thời, định kỳ bảo dưỡng các thiết bị.
- Kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý để đảm bảo lượng nước xả thải không gây ảnh hưởng tới nguồn tiếp nhận.
- Bố trí cán bộ kỹ thuật theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày.
- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh khu vực nhà máy và hệ thống xử lý nước thải và những vị trí đất trống để tạo cảnh quan đẹp và giảm tiếng ồn.
- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc thanh kiểm tra, quan trắc và giám sát chất lượng nước, chất lượng môi trường.

### Biện pháp xử lý sự cố về nước thải:

- Kiểm soát quá trình vận hành, tuân thủ các yêu cầu và thông số kỹ thuật thiết kế.
- Nhân viên vận hành phải được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống trạm xử lý nước thải.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành Trạm xử lý nước thải;

### Biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường khi kết thúc sự cố

#### Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước mặt

- Khi sự cố xảy ra, các biện pháp đảm bảo vệ sinh ngăn ngừa ô nhiễm nước mặt là ứng phó kịp thời, khẩn cấp, khoanh vùng cô lập điểm xảy ra sự cố, thu dọn vệ sinh sạch sẽ. Vật dụng, thùng phuy, túi rác, bao bì có dính hóa chất, dầu mỡ phải được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý.
- Sau khi xử lý sự cố xong, Công ty có trách nhiệm kết hợp với các cơ quan có chức năng tại nơi xảy ra sự cố để khoanh vùng vị trí đó, vùng có khả năng bị ảnh hưởng và tiếp tục sắp xếp, thu dọn hiện trường, làm sạch chất thải, xử lý môi trường bị ô nhiễm.
- Trong một số trường hợp cần thiết phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường nước mặt, một số chỉ tiêu có thể đo và phân tích tại hiện trường.

### Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước ngầm

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường nước ngầm cũng giống như đối với môi trường nước mặt nêu trên. Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường nước ngầm.

### Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đất

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường đất cũng như đối với môi trường nước nêu trên. Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường đất, một chỉ tiêu có thể đo và phân tích tại hiện trường.

### Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường không khí

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường không khí cũng như đối với môi trường nước nêu trên. Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu không khí đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường đất, một chỉ

### Quản lý chất thải phát sinh do sự cố

Công ty có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật trong việc phòng chống, cô lập và hạn chế tối đa việc rò rỉ, phát tán chất thải vào môi trường. Các loại chất thải sau khi được cô lập sẽ thu gom hoặc nếu có điều kiện kỹ thuật phải đem tiêu hủy như theo đúng quy định.

### Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý nước thải

Tại ngày 14/12/2018

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả NT01	QCVN 40:2011/BTNMT Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	6,9	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	18	99
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	25	148,5
4	BOD5(20oC)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	10	49,5
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	38	39,6
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB&E:2012	5,6	5,94
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,41	9,9
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,26	4,95
9	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,004	1,98
10	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	0,002	0,495
11	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0003	0,099
12	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	0,005	0,099
13	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0003	0,0099
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	0,3	9,9
15	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	2.400	5.000

## TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG (GRI 307)


**GRI 307**
**GRI 307**

Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

### Phương pháp quản trị:

Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty theo các quy định của pháp luật về môi trường hiện hành. Kết quả quan trắc môi trường hàng quý đều được báo cáo lên các cơ quan quản lý, để kịp thời xử lý khi cho vi phạm.

### Phạm vi báo cáo:

Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng



# GRI 400

## 04. Các tiêu chuẩn xã hội

- ◆ Việc làm: GRI 401
- ◆ An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
- ◆ Giáo dục và đào tạo: GRI 404
- ◆ Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
- ◆ Cộng đồng địa phương: GRI 413

Trong quá trình lớn mạnh của doanh nghiệp, bên cạnh việc tập trung mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh tế, AAA nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, trở thành doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của địa phương.





## VIỆC LÀM (GRI 401)

GRI 401

Lực lượng lao động  
Tuyển dụng nhân sự

### Phương pháp quản trị

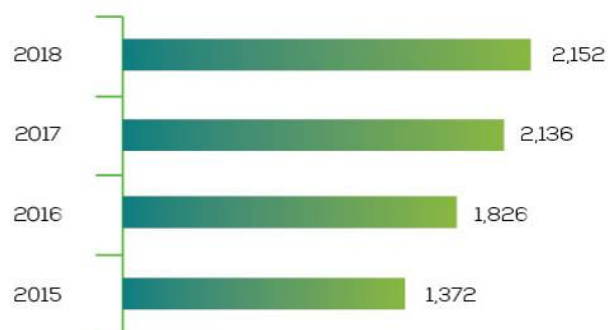
Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp

### Phạm vi báo cáo:

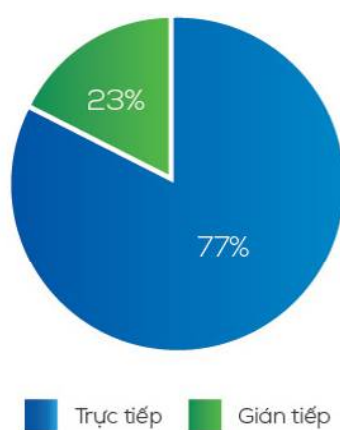
Lực lượng lao động  
Tuyển dụng nhân sự

### Cơ cấu nguồn nhân lực

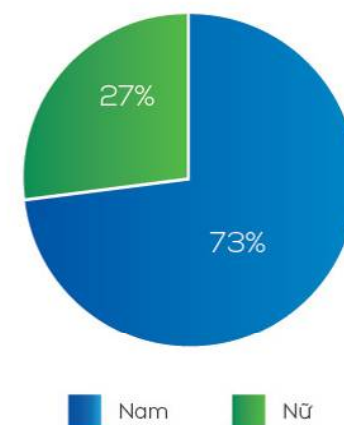
Nguồn nhân lực giai đoạn 2015-2018



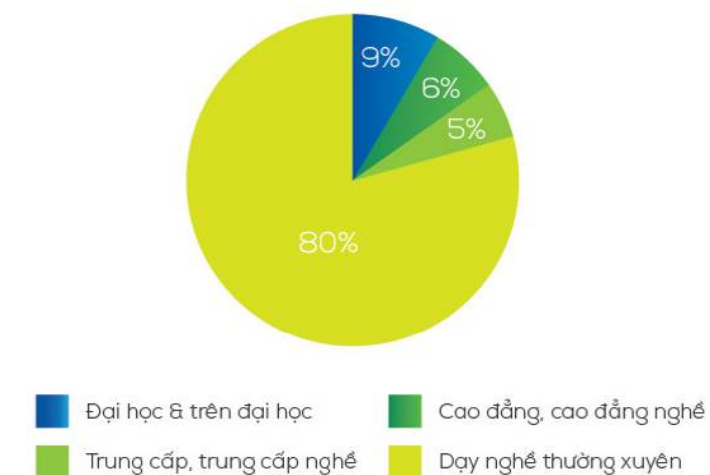
Cơ cấu lao động theo chức năng



Cơ cấu lao động theo giới tính



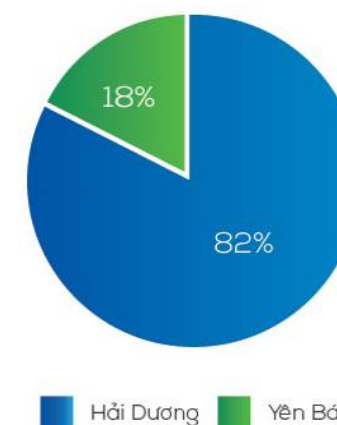
Cơ cấu lao động theo trình độ



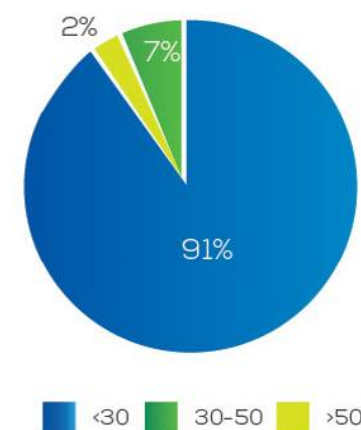
### Tuyển dụng nhân sự

Tỷ lệ tuyển dụng trong kỳ báo cáo theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực

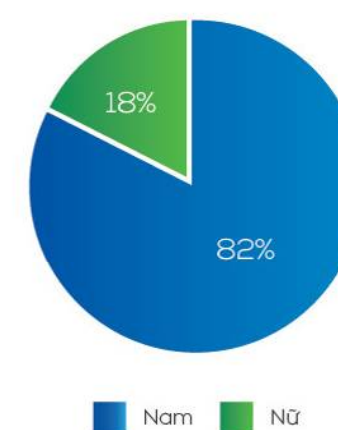
Tuyển mới theo khu vực



Tuyển mới theo độ tuổi



Tuyển mới theo giới tính



## AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (GRI 403)

**GRI 403**
**GRI 403**

Bộ máy An toàn – Vệ sinh lao động

### Phương pháp quản trị:

Trong môi trường sản xuất kinh doanh, AAA hiểu rằng việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của CBCNV cần được ưu tiên hàng đầu. Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Đồng thời Công ty sẽ thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

### Phạm vi báo cáo:

Bộ máy An toàn – Vệ sinh lao động

Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc

An toàn lao động được hiểu là việc đưa ra giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.

Vệ sinh lao động được hiểu là việc đưa ra giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động.

**An toàn là bạn, tai nạn là thù. Do vậy an toàn lao động được coi là ưu tiên hàng đầu của AAA; sức khỏe người lao động là tài sản của AAA và cần phải được bảo vệ.**

Bộ phận An toàn – Vệ sinh lao động được thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn – vệ sinh lao động, đồng thời giúp việc cho BDH trực tiếp thực hiện việc quản lý sức khỏe của người lao động.

Cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Bộ phận An toàn – Vệ sinh lao động được xây dựng dựa trên tham khảo các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn ISO 14001:2004
- Tiêu chuẩn EICC
- Tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Luật an toàn vệ sinh lao động – Luật số: 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 06 năm 2015
- Thông tư 12/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT Hướng dẫn việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.



### Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Bảo hộ Lao động

Hội đồng bảo hộ lao động là tổ chức phối hợp, tư vấn về các hoạt động an toàn – vệ sinh lao động ở Công ty và để đảm bảo quyền được tham gia và kiểm tra giám sát về công tác bảo hộ lao động, an toàn – vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn.

Số lượng thành viên Hội đồng bảo hộ lao động phải đảm bảo các quy định sau:

- Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng.
- Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở làm Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức – Nhân sự làm Ủy viên thường trực, kiêm Thư ký Hội đồng.
- Các Ủy viên khác là cán bộ Phụ trách y tế, cán bộ kỹ thuật, cán bộ lao động – tiền lương hoặc các thành viên khác có liên quan nhưng số lượng không được vượt quá 9 người.

### Cơ cấu tổ chức của Mạng lưới an toàn – vệ sinh viên

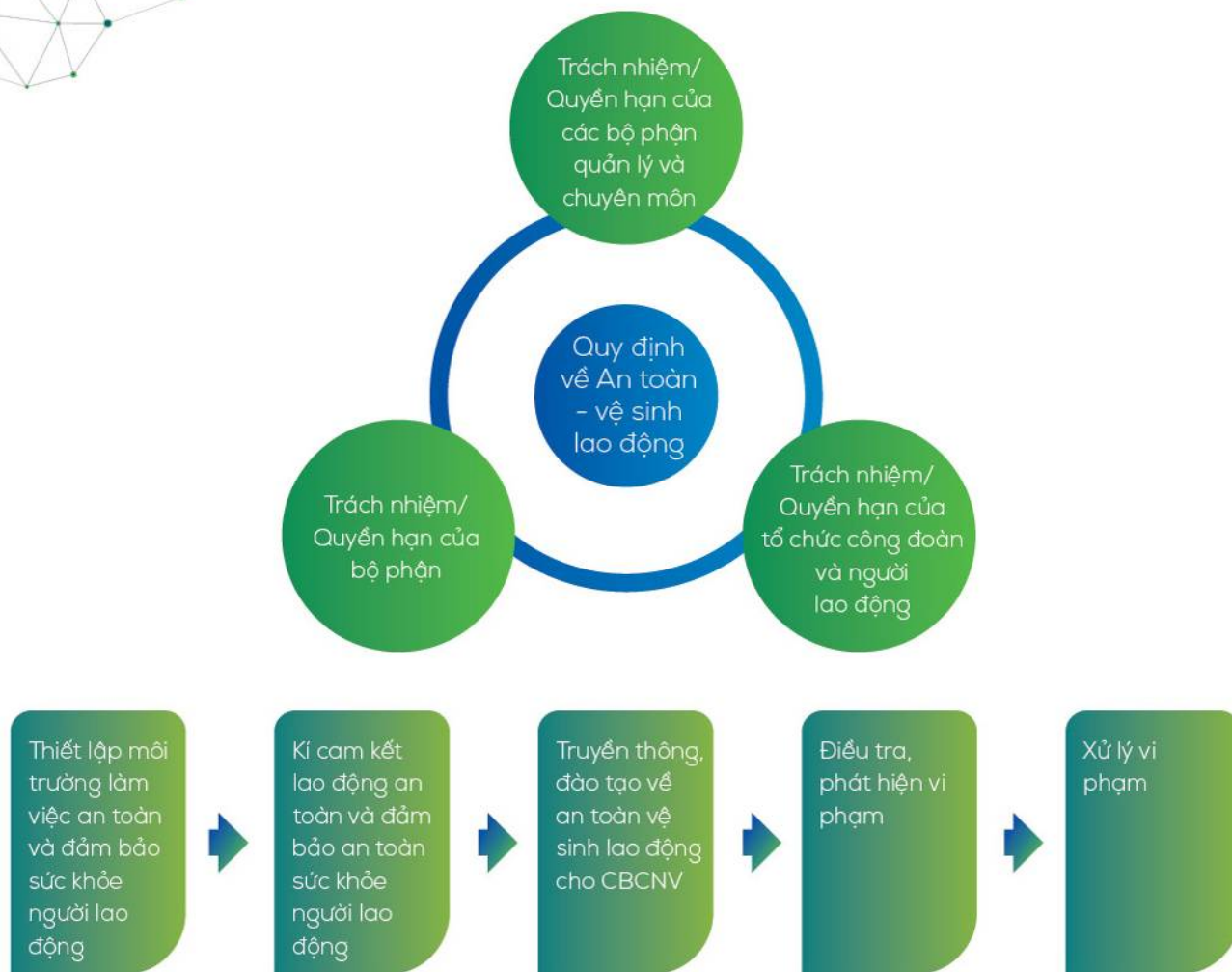
Mạng lưới an toàn – vệ sinh viên gồm những người lao động trực tiếp, có am hiểu về nghiệp vụ, nhiệt tình, gương mẫu trong việc chấp hành các quy định về công tác an toàn – vệ sinh lao động và được người lao động trong tổ bầu ra. Để đảm bảo tính khách quan trong hoạt động, an toàn vệ sinh viên không được là tổ trưởng.

Mỗi phòng, tổ sản xuất phải bố trí ít nhất một an toàn – vệ sinh viên.

An toàn – vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của Ban chấp hành công Hội đồng Bảo hộ lao động Công ty

### Nhiệm vụ của bộ phận An toàn – Vệ sinh lao động:

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong Công ty tiến hành các công việc sau
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn – vệ sinh lao động.
- Xây dựng kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn – vệ sinh lao động của Nhà nước, của Công ty trong phạm vi Công ty.
- Tổ chức huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động cho người lao động.
- Kiểm tra về an toàn – vệ sinh lao động theo định kỳ ít nhất 6 tháng 1 lần
- Kiểm tra môi trường lao động, theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp, để xuất với BDH các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.



Tại AAA, CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn chất lượng, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp; được hoàn thiện các thủ tục BHXH cho CBCNV, bảo đảm 100% người lao động làm việc lâu dài tại công ty được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được xem xét hỗ trợ các chính sách, bồi thường độc hại trong các chế độ phụ cấp ngoài lương. Tòa nhà văn phòng, nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Trong năm AAA cũng tổ chức các buổi tập duyệt phòng cháy chữa cháy cho CBCNV.



**Thống kê về an toàn lao động theo khu vực và giới tính trong năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	
1	Tổng số vụ tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Vụ/năm	Không
		Yên Bái	Vụ/năm	Không
	Theo giới tính	Nam	Vụ/năm	Không
Nữ		Vụ/năm	Không	
2	Tổng số người bị tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Người/năm	Không
		Yên Bái	Người/năm	Không
	Theo giới tính	Nam	Người/năm	Không
Nữ		Người/năm	Không	
3	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Ngày/năm	Không
		Yên Bái	Ngày/năm	Không
	Theo giới tính	Nam	Ngày/năm	Không
Nữ		Ngày/năm	Không	
4	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động			
	Theo vùng	Hải Dương	Người/năm	Không
		Yên Bái	Người/năm	Không
	Theo giới tính	Nam	Người/năm	Không
Nữ		Người/năm	Không	



## GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GRI 404)

### GRI 404

GRI 404-1, GRI 404-3

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên  
Tỷ lệ % nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

#### Phương pháp quản trị:

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành tốt chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất. Đồng thời đội ngũ CBCNV văn phòng cũng thường xuyên được đào tạo, cập nhật nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lí.

#### Phạm vi báo cáo:

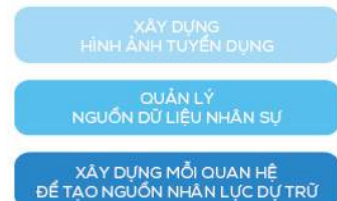
GRI 404 - 1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên

GRI 403 -3: Tỷ lệ % nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

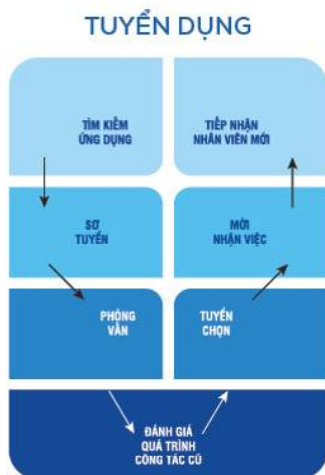
#### Quy trình tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực tại AAA

##### QUẢN LÝ TUYỂN DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

###### THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC



##### CHÍNH SÁCH THU HÚT TÀI NĂNG

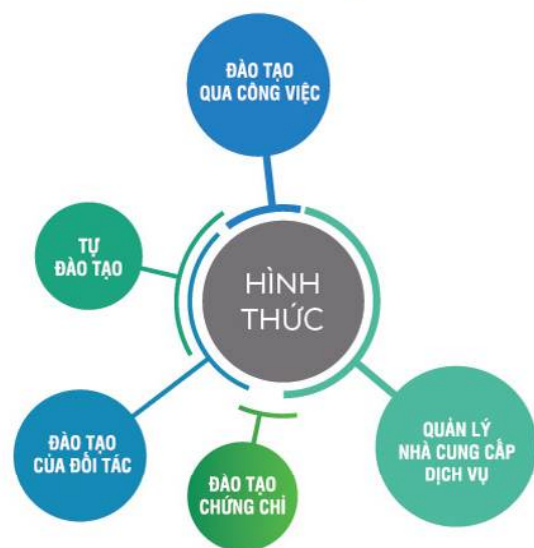


##### ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

###### PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



###### TỔ CHỨC ĐÀO TẠO



Ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế. Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc. Trong năm AAA cũng liên kết với các chuyên gia kỹ thuật đầu ngành nhựa để đào tạo cho đội ngũ nhân viên R&D và cán bộ lãnh đạo nhà máy; cử một số CBCNV ưu tú đi tập huấn, học hỏi tại nước ngoài, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ CBCNV văn phòng.

#### Một số chỉ tiêu đào tạo trong năm 2018:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị năm 2018
Số CBCNV được đào tạo	Người	2.152
Số giờ đào tạo trung bình năm/ người	Giờ/ Người	40
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	86.080
Tỷ lệ CBCNV được định kỳ đánh giá	%	100%
Nam	%	100%
Nữ	%	100%

AAA cũng phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động như các trung tâm đào tạo nghề địa phương, các trường cao đẳng, đại học nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung lao động phục vụ công tác sản xuất và kinh doanh. Đồng thời để chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai, AAA cũng tổ chức các buổi giao lưu với Học viện tài chính, tài trợ các chương trình khởi nghiệp tại địa phương..., xây dựng hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, qua đó thu hút nhân sự chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của Công ty.



## SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG (GRI 405)

GRI 405

GRI 405

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

### Phương pháp quản trị:

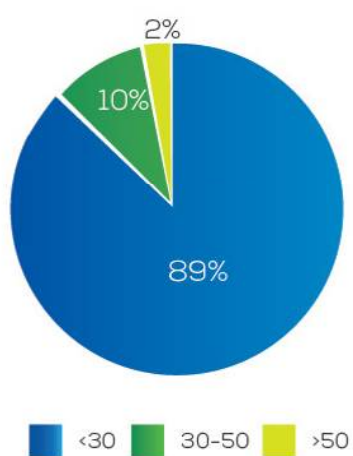
AAA luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho sự phát triển của Công ty bằng cách áp dụng các chính sách lương thưởng, thăng tiến nội bộ và hệ thống phúc lợi cạnh tranh với thị trường nhằm đảm bảo đời sống vật chất của CBCNV, đồng thời thể hiện sự công nhận của AAA đối với nỗ lực trong công việc của CBCNV. Đồng thời Công ty cũng áp dụng các chính sách đảm bảo đối xử công bằng với người lao động, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong các hoạt động đào tạo, phát triển, thăng tiến.

### Phạm vi báo cáo:

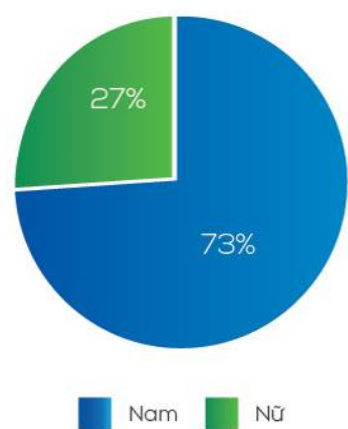
405 -1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

AAA luôn tạo điều kiện công bằng cho CBCNV phát triển và thăng tiến trong công việc. Đặc trưng đội ngũ CBCNV và BLĐ đều còn khá trẻ đã tạo nên môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết của An Phát...

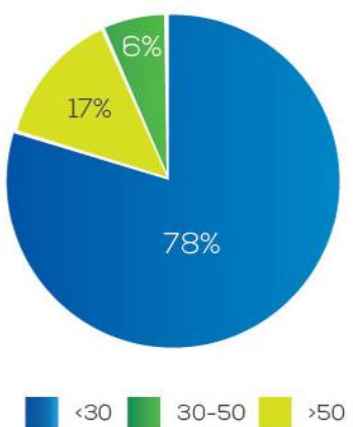
Cơ cấu CBCNV theo độ tuổi



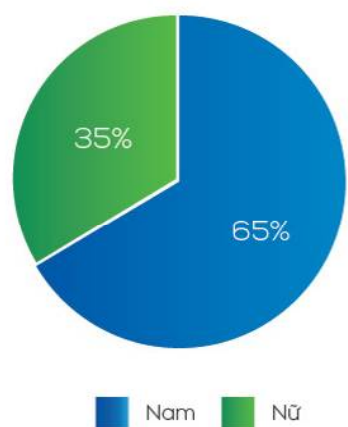
Cơ cấu CBCNV theo giới tính



Cơ cấu BLĐ theo độ tuổi



Cơ cấu BLĐ theo giới tính



## CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (GRI 413)

GRI 413

GRI 413-1

Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển

Trên cơ sở tăng trưởng kinh doanh bền vững, AAA luôn phân bổ lợi nhuận để đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội. Đồng thời AAA còn khuyến khích sự tham gia của CBCNV trong hệ thống trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu đầu tư phát triển cộng đồng, để mỗi CBCNV An Phát đều hướng về cộng đồng, góp phần thúc đẩy một xã hội văn minh, thịnh vượng.

### Phương pháp quản trị:

AAA luôn nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương thông qua các chương trình phát triển cộng đồng nhằm xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng địa phương, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định nhằm an sinh xã hội và cải thiện hạ tầng cho các địa phương AAA hoạt động.

### Phạm vi đánh giá:

413-1: Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển

### Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng của AAA dựa trên 3 mục tiêu chính



## MỤC TIÊU SẢN SẺ KHÓ KHĂN CÙNG CỘNG ĐỒNG:

### Tài trợ chương trình Tết vì người nghèo và Xuân ấm tình người

Trong nhiều năm qua, các hoạt động từ thiện đã trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống mang tính bền vững của AAA. Mỗi dịp Tết đến Xuân về, Công ty luôn đồng hành cùng với các tổ chức xã hội trong chương trình Tết cho người nghèo tại địa phương với mong muốn mang đến cho người nghèo, người có hoàn cảnh kém may mắn một cái tết đầm ấm hơn. Năm 2018, Công ty vẫn tham gia tài trợ Chương trình Tết vì người nghèo được Ủy Ban Nhân dân Huyện Nam Sách tổ chức thường niên với đóng góp 200 triệu đồng, đồng thời tài trợ cho Chương trình Xuân Ấm tình người do UBND tỉnh HD tổ chức với mức đóng góp 50 triệu đồng.

### Chương trình phát cháo từ thiện

Bên cạnh hoạt động đầu xuân, trong năm AAA cũng tổ chức thường niên các chương trình an sinh xã hội khác. Tiêu biểu là các chương trình phát cháo từ thiện ủng hộ các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Những bát cháo trao đến bệnh nhân chứa đựng tình yêu thương và tấm lòng sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn, giúp các bệnh nhân có thêm động lực và lạc quan hơn trong cuộc sống.



### Thăm hỏi động viên, tặng quà các em thiếu nhi đang điều trị bệnh

Cũng trong năm 2018, AAA đã tổ chức thăm hỏi động viên và trao tặng nhiều suất quà tới các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại Khoa Nhi – Bệnh viện Nam Sách. CBCNV của Công ty đã tới từng phòng bệnh, giường bệnh của các bệnh nhi để hỏi thăm sức khỏe và trao quà, góp phần san sẻ bớt khó khăn cho các gia đình của các em, như một sự động viên, khích lệ để các em mau chóng phục hồi sức khỏe để tận hưởng những ngày hè sôi động của tuổi thơ.

## MỤC TIÊU TRI ÂN CÁC GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Công tác chăm lo cho người có công với cách mạng luôn được AAA đặt lên hàng đầu với sự cộng hưởng trách nhiệm, chia sẻ của từng CBCNV trong Công ty. AAA đã chủ trương triển khai phong trào đến các đoàn thể, tổ chức ở tất cả các đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời 05 Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Không dừng lại ở đó, AAA cũng thường tổ chức thăm hỏi hỗ trợ các Mẹ và các thương bệnh binh nhằm bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc, tri ân công lao của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đây là một nghĩa cử cao đẹp, mang đậm tính nhân văn, thể hiện truyền thống "Uống nước nhớ nguồn; ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

## MỤC TIÊU ƯƠM MẮM THẾ HỆ TƯƠNG LAI

### Quỹ hỗ trợ tài năng giáo dục An Phát

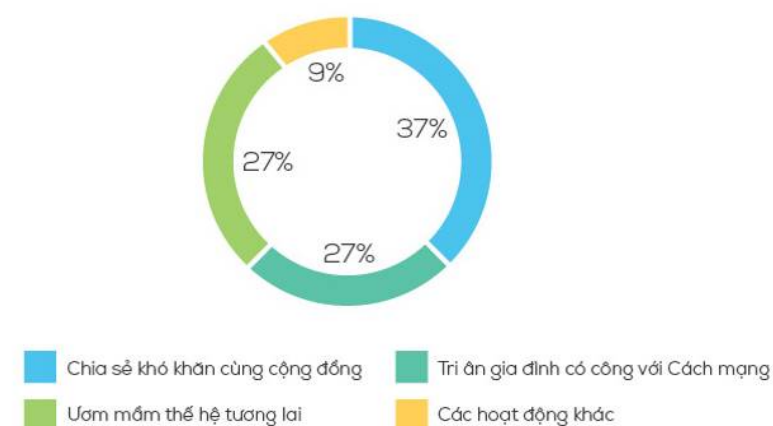
AAA luôn dành sự quan tâm tới thế hệ trẻ của đất nước với các chương trình khuyến học với mục đích nâng cao hiệu quả công tác khuyến học tại địa phương, gắn khuyến học với khởi nghiệp, tạo ra một động lực mới để phát động công tác khuyến học, hướng thế hệ trẻ khát vọng phấn đấu với mục tiêu lớn ở tương lai. Đến nay AAA đã trao hàng trăm suất học bổng hỗ trợ các em học sinh nghèo vượt khó, đồng thời trao thưởng cho các em học sinh có thành tích xuất sắc tiêu biểu tại địa phương. Trong năm 2018, ngân sách cho Quỹ hỗ trợ tài năng An Phát là 200 triệu đồng.

### Xây dựng môi trường phát triển lành mạnh, giàu tình yêu thương

Bên cạnh các chương trình khuyến học, AAA cũng tổ chức các chương trình vui chơi, thể dục thể thao nhằm xây dựng môi trường phát triển lành mạnh cho các em. Công ty tổ chức trao quà cho các em thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi mừng 1/6, Tết Trung thu, kết hợp với với Tỉnh đoàn Hải Dương thực hiện các chương trình Vui tết trung thu, Văng trăng Cổ tích ... cùng nhiều hoạt động có ý nghĩa khác. Bên cạnh đó nhằm tạo ra các sân chơi hữu ích cho các em sau những giờ học tập căng thẳng, AAA đã tổ chức Giải bóng đá thiếu niên cúp An Phát. Giải đấu đã mang đến cho các em một sân chơi thể thao bổ ích, lành mạnh với tinh thần thi đấu cởi mở, thoải mái trên tinh đoàn kết, vui vẻ, đem lại nhiều dấu ấn cho các em.



Biểu đồ tỷ trọng chi phí hoạt động vì cộng đồng



## CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Trong khuôn khổ các chương trình vì cộng đồng, trong năm 2018, AAA cũng tổ chức chương trình trao quà cho các vận động viên tiêu biểu của tỉnh Hải Dương có thành tích tốt trong ASIAD18, tổ chức xem bóng đá trên màn hình lớn tại các gia đình cầu thủ U23 thi đấu trong giải Bóng đá U23 châu Á, đồng thời trao tặng quà cho gia đình các cầu thủ bóng đá.

# GRI STANDARDS

05. Bảng tuân thủ GRI Standards

---



**BẢNG TUÂN THỦ GRI STANDARDS**

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
<b>GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung</b>			
<b>Thông tin doanh nghiệp</b>			
102-1	Tên tổ chức	Tổng quan về Công ty	11
102-2	Các hoạt động, nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ		18
102-3	Địa điểm của trụ sở chính		11
102-4	Các địa điểm hoạt động		11
102-6	Các thị trường phục vụ		21
102-7	Quy mô của tổ chức	Tiêu chuẩn kinh tế	52
102-13	Quyền hội viên trong các hiệp hội	Quyền hội viên trong các hiệp hội	27
<b>Chiến lược</b>			
102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	Thông điệp của TGD	29
102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Rủi ro và biện pháp phòng ngừa	32
<b>Đạo đức và tính chính trực</b>			
102-16	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi	Đạo đức và tính chính trực	38
102-17	Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức		40
<b>Quản trị</b>			
102-18	Cơ cấu quản trị	Mô hình quản trị	23
102-20	Trách nhiệm của cấp điều hành với các chủ đề về kinh tế, xã hội, môi trường	Quản trị phát triển bền vững	42
102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường, xã hội	Gắn kết các bên liên quan	43
102-33	Truyền đạt các mối quan ngại cấp bách	Tham gia của các bên liên quan	48
<b>Sự tham gia của các bên liên quan</b>			
102-40	Danh sách các bên liên quan	Gắn kết với các bên liên quan	43
102-42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan	Gắn kết với các bên liên quan	44
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của bên liên quan	Gắn kết với các bên liên quan	46
102-43	Các mối quan ngại và chủ đề chính	Gắn kết với các bên liên quan	49
102-44			

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang	
<b>GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung</b>				
<b>Thông lệ báo cáo</b>				
102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	Tổng quan về báo cáo	7	
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề		7	
102-47	Danh sách các chủ đề trọng yếu		7	
102-48	Trình bày lại thông tin		7	
102-49	Các thay đổi trong báo cáo		7	
102-50	Kí báo cáo		7	
102-51	Ngày của báo cáo gần nhất		7	
102-52	Chu kỳ báo cáo		7	
102-53	Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo		7	
102-54	Tuyên bố lập báo cáo tham khảo theo tiêu chuẩn GRI		7	
102-55	Mục lục GRI		92	
<b>GRI 200: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn kinh tế</b>				
<b>GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế</b>				
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra		Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	56
201-3	Các nghĩa vụ đáp ứng chế độ phúc lợi đã quy định và các chương trình hưu trí khác		Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	57
<b>GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường</b>				
202-2	Tỷ lệ quản lý cấp cao từ cộng đồng địa phương	Sự hiện diện trên thị trường	58	
<b>GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp</b>				
203-1	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	Giá trị kinh tế gián tiếp	59	
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	Giá trị kinh tế gián tiếp	60	
<b>GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh</b>				
206-1	Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh	Hành vi cản trở cạnh tranh	62	
<b>GRI 300: Môi trường</b>				
<b>GRI 301: Vật liệu</b>				
301-1	Vật liệu đã được sử dụng	Vật liệu đã được sử dụng	66	



GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
<b>GRI 300: Môi trường</b>			
<b>GRI 301: Vật liệu</b>			
301-3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	Vật liệu	67
<b>GRI 302: Năng lượng</b>			
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Năng lượng	68
302-3	Cường độ sử dụng năng lượng	Năng lượng	68
<b>GRI 303: Nước</b>			
303-1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	Nước	70
303-3	Tuần hoàn và tái sử dụng nước	Nước	70
<b>GRI 305: Phát thải</b>			
305-7	Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí khác	Phát thải	71
<b>GRI 306: Nước thải và chất thải</b>			
306-2	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	Nước thải và chất thải	74
<b>GRI 307: Tuân thủ Môi trường</b>			
307-1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	Tuân thủ Môi trường	77
<b>GRI 400: Xã hội</b>			
<b>GRI 403: An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp</b>			
403-1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	Bộ máy vệ sinh an toàn lao động	82
403-2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	Thống kê về an toàn lao động	85

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
<b>GRI 404: Giáo dục và Đào tạo</b>			
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Giáo dục và Đào tạo	87
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	Giáo dục và Đào tạo	87
<b>GRI 405: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng</b>			
405-2	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng	88
<b>GRI 413: Cộng đồng địa phương</b>			
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương	Cộng đồng địa phương	89

